UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1126 /BC-SKHCN

Bình Phước, ngày 31 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 – 2024 và đề xuất nhu cầu hỗ trợ trong thời gian tới

Mở đầu

Trong giai đoạn 2016 - 2024, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước đã đạt những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện trên các mặt, có sự bứt phá mạnh mẽ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, trung bình 7,25%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 21,9%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 40,5%, ngành dịch vụ chiếm 37,6%. Quy mô kinh tế đạt 68.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đạt 67,3 triệu đồng, tương đương 3.000 USD (cả nước là 2.750 USD). Trong Giai đoạn 2021 đến 2023, đặt ra trong bối cảnh có nhiều điều kiện thuận lợi được kế thừa và phát huy của giai đoạn trước nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức mới phát sinh và chưa có tiền lệ. Đặc biệt, tình hình dịch bệnh Covid-19 xuất hiện vào đầu năm 2021 và bùng phát mạnh mẽ trên diện rộng trong tỉnh cũng như các tỉnh thành trong cả nước với diễn biến phức tạp đã buộc phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh nghiêm ngặt, quyết liệt hơn với mục tiêu trên hết là bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân, do đó phần nào đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống, sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên với tinh thần chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên trong giai đoạn 2021 - 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, trung bình 7,19%/năm, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông - lâm thủy sản chiếm 22,59%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 42,42%, ngành dịch vụ chiếm 31,15%, GRDP bình quân đầu người đạt 84,64 triệu đồng.

Công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ (KH&CN) vào phát triển kinh tế - xã hội luôn được quan tâm, trong đó tỉnh Bình Phước đã chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khoa

học công nghệ đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, KH&CN ngày càng gắn với yêu cầu thực tiễn sản xuất và đời sống. Từ năm 2016-2024, Sở KH&CN phối hợp với các viện, trường, sở, ngành, các đơn vị trong và ngoài tỉnh thực hiện 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, 63 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 57 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Các nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phục vụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016 – 2024 gồm 50 nhiệm vụ (cấp Bộ 01 nhiệm vụ, cấp tỉnh 23 nhiệm vụ và cấp cơ sở 26 nhiệm vụ). Các nhiệm vụ KH&CN được triển khai nhằm thúc đẩy sự phát triển của các ngành như nông nghiệp, công nghiệp, bảo vệ môi trường. Trong lĩnh vực nông nghiệp chú trọng vào việc ứng dụng tiến bộ KH&CN góp phần phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh từ việc nghiên cứu để cải thiện giống các loại cây trồng như điều, cao su, hồ tiêu, cây ăn quả… đến nghiên cứu các giải pháp thu hoạch, sơ chế, bảo quản và chế biến sâu các sản phẩm. Các nghiên cứu, ứng dụng cũng đã tập trung các giải pháp nhằm xác lập bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), quảng bá, giới thiệu và xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho doanh nghiệp, HTX và người dân tham gia sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có thế mạnh trên địa bàn tỉnh.

Phần I

Thực trạng phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2024

I. Tình hình xây dựng cơ chế chính sách về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024

1. Tình hình xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2024, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong giai đoạn 2016-2024, Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành 04 Kết luận, 01 Nghị quyết, 1 kế hoạch, HĐND ban hành 04 Nghị quyết nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương. Trong đó, Nghị quyết số 11-NQ/TU

ngày 15/4/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đề ra mục tiêu xây dựng Ngành điều Bình Phước phát triển theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển ngành điều Bình Phước có thương hiệu, uy tín. Nghị quyết đã chỉ đạo xây dựng các chính sách nhằm phát triển ngành điều, giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 gồm: (1) Chính sách hỗ trợ tín dụng đối với người trồng điều (hỗ trợ tái canh vườn điều già cỗi, năng suất thấp bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, lồng ghép các chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới..); xây dựng Dự án ODA để vay vốn Ngân hàng Thế giới hỗ trợ nông dân trồng điều và các doanh nghiệp điều phát triển; các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước thông qua tổ chức HTX. (2) Chính sách liên kết và tiêu thụ sản phẩm điều, tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu điều có đầu tư cho vùng nguyên liệu theo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. (3) Có chính sách cụ thể để thúc đẩy các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu hạt điều, các doanh nghiệp chế biến sâu và rà soát, sắp xếp các cơ sở chế biến nhỏ lẻ bằng các giải pháp phù hợp theo quy định của Nhà nước. (4) Tổ chức tôn vinh người trồng điều, chế biến và xuất khẩu điều 2 năm một lần và tham gia Hội nghị quốc tế chuyên đề điều. Các Kết luận của BTV Tỉnh ủy cũng đã định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực, trong đó có các giải pháp khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm chủ lực; các giải pháp về phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm, về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, về phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành các chính sách về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ; Chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ; Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh; Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Thống kê chi tiết tại Biểu số 01 phần Phụ lục)

2. Các chương trình, đề án, kế hoạch về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2024

Trong giai đoạn 2016-2024, Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước đã ban hành 01 Kế hoạch, UBND tỉnh ban hành 01 Chương trình, 09 đề án, 08 kế hoạch nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương. Trong đó, Kế hoạch của Tỉnh ủy Bình Phước triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước với các nội dung đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học để

phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh. Các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh đã tập trung các hoạt động sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; Phát triển một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản các nông sản chủ lực của tỉnh như chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025...

(Thống kê chi tiết theo Biểu số 02, phần Phụ lục)

3. Tình hình ban hành danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh

3.1. Danh mục sản phẩm chủ lực cấp Bộ ban hành

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương, trong đó tỉnh Bình Phước có 7 sản phẩm gồm: Cao su; Điều; Hồ tiêu; Thịt lợn; Thịt và trứng gia cầm; Gỗ và sản phẩm từ gỗ; Cà phê.

(Thống kê chi tiết theo Biểu số 03, phần Phụ lục)

3.2. Danh mục sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh (xếp hạng từ 3 -5 sao)

Tính đến tháng 4/2024, tỉnh Bình Phước có tổng 134 sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP đạt hạng 3 sao đến hạng 5 sao; trong đó trong đó có 3 sản phẩm hạng 5 sao chiếm 2,2%; 55 sản phẩm hạng 4 sao chiếm 41%, 76 sản phẩm đạt hạng 3 sao chiếm 56,8%, các sản phẩm bao gồm :(1) Sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm có 96 sản phẩm gồm: Sầu riêng, Bơ, Bưởi da xanh, Mít ruột đỏ, cam, ổi; Mít sấy thăng hoa, hạt điều rang muối, hạt điều tẩm vị, bánh hạt điều, kẹo hạt điều, chả giò, chả lụa, bột dế; gia vị gồm hạt tiêu, muối tiêu tẩm vị. (2) Sản phẩm thuộc nhóm đồ uống có 2 loại sản phẩm gồm: đồ uống có cồn gồm rượu chuối hột, rượu sâm bố chính, rượu đông trùng hạ thảo. Đồ uống không cồn gồm cà phê nguyên chất, bột ngũ cốc dinh dưỡng, yến sào tinh chế, mật ong, nước uống đóng chai. (3) 10 sản phẩm thủ công mỹ nghệ gồm: mũ, giày, dép (nón) đan len, hoa đan len; hoa khô ngũ sắc để bàn; tranh gỗ nghệ thuật bản sắc văn hóa Việt Nam với 83 chủ thể tham dự, gồm: 37 doanh nghiệp, 17 HTX, 29 hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh.

(Thống kê chi tiết theo Biểu số 04, phần Phụ lục)

II. Tình hình sản xuất, kinh doanh và giá trị đóng góp của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2016-2024

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2016-2024

a. Thực trạng sản xuất, kinh doanh của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế

- Môi trường kinh tế, thị trường tiêu thụ trong nước và thế giới:

Trong giai đoạn 2016-2024, môi trường kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, đã ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng, trong đó có việc phát triển sản xuất, kinh doanh của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh.

Về thuận lợi: Tính đến tháng 8 năm 2023, Việt Nam đã ký kết tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), 3 Hiệp định đang đàm phán là cơ hội thuận lợi cho thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng. Thị trường tiêu thụ các nông sản vào các nước theo chính ngạch ngày càng nhiều đã hỗ trợ tích cực cho việc nâng cao giá trị xuất khẩu các sản phẩm và sự ổn định thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm chủ lực trong tỉnh.

Về khó khăn: Trong giai đoạn 2016-2024, một số nước đã áp đặt thêm các điều kiện xuất, nhập khẩu đối với các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam, trong đó có tỉnh Bình Phước, áp giá bán phá giá với các mặt hàng, hàng rào kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm ở các nước nhập khẩu… đã ảnh hưởng đến sản lượng, giá trị xuất khẩu các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là chiến sự Nga và Ukraine diễn ra năm 2023 đã ảnh hưởng rất lớn đến xuất, nhập khẩu và thị trường tiêu thụ trên thế giới.

- Cơ chế, chính sách của nhà nước:

Tỉnh Bình Phước luôn quan tâm và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ cho sự phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm lợi thế của quốc gia và từng địa phương. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bình Phước đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Với nhiều chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch được ban hành trong những năm qua, nhà nước đã kịp thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX và người dân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế tại địa phương, từng bước nâng cao sản lượng, giá trị và đóng góp của các sản phẩm vào phát triển kinh tế- xã hội chung của tỉnh.

- Khả năng và tình hình tổ chức, sản xuất tại địa phương:

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong giai đoạn 2016-2024, UBND tỉnh đã luôn quan tâm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, chế biến, nhất là chế biến sâu các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh. Trong đó đặc biệt quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân sản xuất các sản phẩm chủ lực theo các tiêu chuẩn như tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, các đơn vị chế biến đạt tiêu chuẩn HACCP, GMP, đảm bảo sản lượng, đảm bảo sự đồng đều về chất lượng. Các doanh nghiệp, HTX và người dân tham gia sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực đã từng bước ý thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nên đã từng bước thay đổi tư duy và phương thức sản xuất các sản phẩm, sẵn sàng đổi mới công nghệ và thiết bị, đảm bảo từng bước nâng cao được giá trị, đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu hiện nay. Bên cạnh đó, còn một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa đủ điều kiện, cơ sở vật chất để sản xuất theo các tiêu chuẩn, chất lượng chưa cao cần tiếp tục hỗ trợ, đầu tư trong thời gian tới.

- Công nghệ:

Các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đến việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến phù hợp với trình độ sản xuất của các địa phương trên địa bàn tỉnh, vừa đảm bảo tính tiên tiến, hiệu quả, vừa phù hợp với thực trạng về trình độ, về vốn của các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tham gia khâu chế biến các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh đã không ngừng đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu như công nghệ chế biến hạt điều và các sản phẩm từ điều, công nghệ chế biến mủ cao su, công nghệ chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ… đây là những ngành hàng chủ lực có công nghệ tiên tiến, lợi thế của tỉnh Bình Phước và cũng đã đóng góp rất lớn vào giá trị xuất khẩu nông sản của tỉnh trong thời gian qua.

- Vốn:

Nguồn vốn để hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người dân tham gia sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có thế mạnh của địa phương luôn được quan tâm thông qua các chương trình hỗ trợ từ các ngân hàng, các quỹ tín dụng cũng như các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Nhìn chung nguồn vốn đáp ứng yêu cầu của người dân, các doanh nghiệp, đã tích cực hỗ trợ kịp thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn lao động:

Nguồn lao động của tỉnh đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh tế của tỉnh nói chung và sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế

của tỉnh nói riêng. Ngoài ra tỉnh Bình Phước còn có nguồn lao động đến từ các tỉnh Tây Nguyên và miền Tây Nam bộ. Theo thống kê, lực lượng lao động của tỉnh ước năm 2022 là 604.976 người, tăng 0,26% (khoảng 1.598 người so với năm 2021), trong đó nữ là 281.320 người, khu vực thành thị 151.214 người.

- Trình độ quản lý:

Trình độ quản lý các doanh nghiệp, các HTX trên địa bàn tỉnh luôn được chú trọng và không ngừng được nâng lên. Việc quan tâm đào tạo, tập huấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp và các HTX, nhất là các HTX nông nghiệp có tham gia sản xuất các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, có thế mạnh trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm triển khai. Hàng năm, các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, các hội nghị, hội thảo nhằm trang bị các kỹ năng, kiến thức cho đội ngũ cán bộ quản lý của doanh nghiệp, các HTX trên địa bàn tỉnh.

b. Số lượng doanh nghiệp, HTX trên địa bàn trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

Tính đến tháng 4 năm 2024, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có khoảng 500 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến, xuất - nhập khẩu sản phẩm điều, chiếm 70% số doanh nghiệp và chiếm 50-80% năng lực chế biến hạt điều của cả nước, với 03 dòng sản phẩm chính: (1) hạt điều nhân trắng (216.613 tấn, chiếm 99% sản lượng hạt điều nhân); (2) Hạt điều nhân chế biến sâu (rang muối, phủ wasabi, mật ong, nước cốt dừa,..., 2.004 tấn, chiếm 1% sản lượng hạt điều nhân) và (3) Chế biến dầu vỏ hạt điều (CNSL) chưa tinh lọc (29.412 tấn, chiếm 1% trong kim ngạch xuất khẩu của điều); 300 cơ sở chế biến gỗ (trong đó 96 doanh nghiệp có quy mô lớn bao gồm 10 doanh nghiệp FDI). Đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Trung Quốc) vào tỉnh trong hoạt động chế biến gỗ ngày càng tăng. Tập đoàn Dongwha VRG trên địa bàn đầu tư quy mô được xếp hạng lớn nhất Đông Nam Á với công nghệ hiện đại. Đặc biệt quan trọng, trên địa bàn tỉnh đã hình thành cụm ngành gỗ theo chuẩn quốc tế tham gia từ trồng, khai thác và chế biến (như Công ty Hải Vương), nhập khẩu, chế biến và sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu (như các Công ty: Eastwood Energy, SG Vina, S&K Luxury Packing Vina, Thuận Lợi BP, Thuận Phú Wood và Thiên Phú Wood).

Trên địa bàn tỉnh đã có khoảng 12 tập đoàn chăn nuôi lớn đã đầu tư phát triển đàn heo và gà phục vụ nguyên liệu để chế biến thực phẩm như: CPV Food, Japfa Comfeed Vietnam, Emivest, CJ, Hòa Phước, Thái Việt Swine Line, Tân Long, New Hope, Vietswan, Dabaco, Sunjin, Velmar,....

Về chăn nuôi: trên địa bàn tỉnh có 349 trang trại heo, 80 trang trại gà và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Mô hình vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc đang mới được tỉnh quan tâm triển khai để đáp ứng nhu cầu chế biến và tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế trong thời gian tới;

Về trồng trọt, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 204 HTX nông nghiệp tham gia trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

c. Đánh giá tác động từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế đối với việc tạo công ăn việc trên địa bàn; tác động đối với nguồn cung nguyên vật liệu; tác động đối với các ngành nghề phụ trợ và dịch vụ.

Một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh đã tác động tích cực trong việc tạo việc làm, nguồn thu nhập cho các doanh nghiệp, HTX và người nông dân trên địa bàn tỉnh. Riêng ngành điều tỉnh Bình Phước hiện nay có diện tích trồng 149.695 ha (năm 2023), chiếm gần 50% tổng diện tích trồng điều của cả nước, với hơn 500 cơ sở chế biến hạt điều, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho hơn 50.000 lao động địa phương và ngoài tỉnh. Ngành cao su hàng năm đã tạo công ăn việc làm cho khoảng 160.000 lao động, từ việc chăm sóc, khai thác đến chế biến sản phẩm. Các sản phẩm chủ lực từ ngành chăn nuôi gà, heo cũng đã tăng doanh thu cho các doanh nghiệp, tạo công căn việc làm cho khoảng 30.000 lao động trên địa bàn tỉnh. Tạo doanh thu chủ yếu cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình quảng bá và tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

2.1. Phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

Để phát triển thương hiệu và quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương đạt hiệu quả, từ năm 2016 đến nay, tỉnh Bình Phước đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thường xuyên có các buổi làm việc với các doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh để xây dựng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong quảng bá thương hiệu và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường các sản phẩm chủ lực lực, sản phẩm đặc thù trong và ngoài nước. Đồng thời, ở mỗi dịp gặp gỡ hoặc tham gia đoàn công tác cùng doanh nghiệp, các sở, ngành của tỉnh luôn thông tin, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của việc nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng Việt Nam nói chung và của tỉnh Bình Phước nói riêng; thực hiện các cam kết bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; từng bước xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực trên thị trường trong nước và quốc tế.

Đặc biệt, nhằm góp phần phát triển thương hiệu và quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có có lợi thế của địa phương, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Đề án "Phát triển một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030" (Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 10/10/2022). Từ năm 2016 đến nay, tỉnh Bình Phước đã từng bước đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh kết nối với các đối tác, nhà phân phối trong và ngoài nước, đồng thời giới thiệu sản phẩm, hàng hóa đến hàng chục nghìn khách tham quan thông qua việc đưa hơn 200 lượt doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hơn 150 chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước[1]. Từ đó kích cầu tiêu dùng, đưa các sản phẩm chủ lực, sản

[1] Tổ chức các hoạt động xúc tiến tiêu thụ, kết nối cung cầu doanh nghiệp Bình Phước với Đà Nẵng; tổ chức cho đoàn doanh nghiệp tỉnh đăng ký tham dự Hội nghị tham tán Thương mại 2016. Phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại, công ty BSA và UBND các huyện, thị tổ chức các Hội chợ như: tổ chức Hội chợ chào xuân Bính Thân năm 2016 tại huyện Lộc Ninh và TX. Bình Long với sự tham gia của 110 doanh nghiệp; tổ chức Hội chợ "Hàng Việt về nông thôn năm 2016" tại huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản với sự tham gia của 70 doanh nghiệp; Hội chợ "Hàng Việt về miền núi, biên giới năm 2016" tại các huyện Bù Đốp và Bù Gia Mập với sự tham gia của 64 doanh nghiệp. Ngoài ra, Trung tâm đã tổ chức đoàn tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2016, Hội chợ quốc tế thương mại, du lịch hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh, thành trong cả nước. Trong năm 2017, Trung tâm đã đưa đoàn doanh nghiệp Bình Phước tham gia "Hội chợ Triển lãm chuyên ngành cà phê 2017" nhằm quảng bá những mặt hàng đặc trưng của tỉnh như: điều, cà phê, mặt hàng thủ công mỹ nghệ - tranh đá quý, thảo dược. Tổ chức thành công 05 chương trình đưa "Hàng Việt về nông thôn" tại các huyện, thị Bù Đăng (02 phiên), Lộc Ninh, Phước Long và Đồng Phú với hơn 35 doanh nghiệp tham gia ở mỗi phiên, các mặt hàng bán tại phiên chợ đều đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao. Xây dựng Cẩm nang xúc tiến thương mại (Việt - Anh), kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp Bình Phước và tỉnh Đăklăk. Tham gia gian hàng triển lãm "Việt Nam - Đối tác kinh doanh tin cậy và giàu tiềm năng" tại Trung tâm Hội nghị quốc tế Ariyana Đà Nẵng (ADECC); Tổ chức trưng bày sản phẩm đặc trưng, có thế mạnh và tiêu biểu của tỉnh ở Diễn đàn kinh tế Đông Nam bộ 2017 tại Hội trường Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời thiết kế và mời gọi doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia ký gửi hàng hóa tại Cửa hàng trưng bày. Ngoài ra, Trung tâm đã hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia nhiều hội chợ thương mại trong nước, tiêu biểu như: Hội chợ Triển lãm "Công nghiệp - Thương mại - Sinh vật cảnh tỉnh Long An", "Hội chợ Tịnh Biên - An Giang", làng nghề Bến tre, Sa Đéc; Hồng Ngự - Đồng Tháp, Festival quốc tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long., Hội chợ công nghiệp nông thôn tại tỉnh Trà Vinh, Hội chợ thương mại tại tỉnh Vĩnh Long, Hội chợ Công Thương Quảng Nam 2017, Hội chợ trái cây lần thứ 3 tại Bình Phước, Hội chợ quốc tế thương mại, du lịch và đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng. Tổ chức 02 phiên chợ "Hàng Việt về nông thôn" năm 2018 tại huyện Bù Đăng và huyện Đồng Phú, thu hút hơn 60 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia; Thành lập và tổ chức đoàn tham gia Hội chợ Festival Huế 2018 tại Thành phố Huế - tỉnh Thừa thiên Huế từ ngày 27/4 đến hết ngày mùng 02/5/2018, qua đó được Ban Chỉ đạo tổ chức Hội chợ Festival Huế 2018 tặng giấy khen; tổ chức đoàn tham gia Ngày cà phê Việt Nam lần 2 năm 2018 tại ĐakNông. Hoàn thiện Cẩm nang xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Tịnh Biên (An Giang), Hội chợ Festival lúa gạo tại Long An, Hội chợ tại Tuần lễ văn hóa bánh tráng phơi sương Trảng Bàng lần II năm 2018…
Ngoài ra, Trung tâm đã tham dự, trưng bày sản phẩm tiêu biểu tỉnh Bình Phước tại hội nghị Xúc tiến đầu tư 2018 và trưng bày sản phẩm tại Diễn đàn kinh tế Đông Nam bộ năm 2018. Phối hợp tổ chức 03 hội nghị kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp tỉnh Bình Phước với doanh nghiệp các tỉnh Vĩnh Long, Tây Ninh và tỉnh Đồng Tháp.
Tổ chức đoàn tham gia Ngày hội sản phẩm OCOP và hàng hóa đặc trưng các tỉnh, thành năm 2021 tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Hội nghị trực tuyến kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên; Hội chợ - Triển lãm Giống và Nông nghiệp công nghệ cao lần thứ VIII tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022; Hội chợ Thương mại khu vực Bắc Trung Bộ - Quảng Bình 2022; Hội chợ Thương mại quốc tế khu vực Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) - Quảng Trị năm 2022, Festival Huế và các Hội chợ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; tổ chức Caravan Xúc tiến thương mại và thiện nguyện "Tình đất đỏ miền Đông", thu hút sự quan tâm, tham gia của hơn 180 doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; Hội chợ giao thương "Cho bạn - cho tôi" nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp sản xuất, phân phối ở thị trường trong và ngoài nước tại khách sạn Bom Bo (TP. Đồng Xoài); Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng tại thành phố Đà Nẵng; Tham gia "Tuần lễ giao lưu Thương mại và Đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc" tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ đặc sản vùng miền Việt Nam tại Hà Nội; Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Thương mại quốc tế - Vietnam Expo tại Hà Nội; Hội chợ ngành xuất khẩu Gỗ Vifa ASEAN tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Công thương vùng Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Dương; Hội chợ triển lãm Công Thương - Sản phẩm OCOP tại Thành

phẩm có lợi thế của tỉnh bảo đảm chiếm thị phần tương xứng trong các siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh; đa dạng các kênh bán hàng tiện ích, đưa sản phẩm chủ lực của tỉnh đến với người tiêu dùng; tiếp tục mở rộng các kênh giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn. Đồng thời, các đơn vị trong tỉnh đã đăng tải hàng ngàn tin, bài trên website về các chương trình hội chợ, triển lãm, hội thảo xúc tiến thương mại và du lịch trong nước; về thương hiệu sản phẩm, các sản phẩm mới và tiêu biểu của tỉnh và danh lam thắng cảnh, vùng sinh thái du lịch của tỉnh nhằm phục vụ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm thông tin. Tổ chức biên soạn, xuất bản 800 cuốn ấn phẩm "Cẩm nang xúc tiến Thương mại nông nghiệp Bình Phước" với 02 ngôn ngữ Việt - Anh và hơn 10.000 bản tin xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước nhằm quảng bá tiềm năng xúc tiến đầu tư, thương mại của tỉnh, giới thiệu hình ảnh những sản phẩm đặc trưng của các doanh nghiệp trong tỉnh.

Tại mỗi kỳ hội chợ, triển lãm, hàng nghìn người đã đến tham quan, mua sắm tại các gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh Bình Phước; đồng thời, các sở, ngành cùng hàng chục doanh nghiệp của tỉnh đã gặp gỡ và kết nối với nhiều tổ chức, đơn vị[2].

Ngoài ra, tỉnh đã tích cực hỗ trợ hơn 100 lượt doanh nghiệp đăng ký và tham gia quảng bá sản phẩm tại hơn 70 hội chợ, triển lãm[3].

Từ năm 2016 đến nay, tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại, chương trình quảng bá để hỗ trợ cho doanh nghiệp quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm. Điển hình như: "Techmart chuyên ngành điều năm 2023", Hội thảo "Giải pháp khoa học và công nghệ nâng cao giá trị ngành điều tỉnh

---

phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Triển lãm Quốc tế Công nghiệp thực phẩm Việt Nam năm 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh; chương trình kết nối giao thương, trưng bày sản phẩm tại Hội nghị tổng kết hợp tác phát triển KT-XH giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Đông Nam bộ tại Bình Phước; Chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Phước trong khuôn khổ Caravan "Hào khí doanh nhân" tại Bình Phước…

[2] Làm việc với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Tuyên Quang, doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường tại Ninh Bình nhằm đưa các sản phẩm chủ yếu của tỉnh vào các quầy trưng bày tại Hà Nội, Tuyên Quang và các khu du lịch như Bái Đính, Tràng An, Tam Trúc, Tam Cốc tại Ninh Bình; làm việc với Công ty cổ phần DHTC Đà Nẵng để đưa nông sản, hàng hóa vào khu chợ đêm Sơn Trà (Đà Nẵng); ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và Du lịch Thành phố Hà Nội; gặp gỡ, chào xã giao Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình Nguyễn Khắc Thận và hỗ trợ kết nối, đưa sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu của doanh nghiệp tỉnh vào siêu thị Vincom và đại siêu thị GO tại tỉnh Thái Bình...; Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký tham dự Hội nghị cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững trực tuyến tại điểm cầu tỉnh, Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký gia nhập Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bình Phước, tổ chức trưng bày triển lãm sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu Bình Phước tại ngày hội Doanh nhân Việt Nam. Phối hợp với Sở Công Thương mời doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia Hội chợ khu vực Đông Nam Bộ 2020 tại Bình Phước. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ Thương mại Trà Vinh, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Thành phố Cần Thơ, ĐắkNông, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hội chợ Công thương vùng Tây Nguyên tại Đắk Nông, Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai); Hội chợ - Triển lãm Giống và Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Công thương vùng đồng bằng sông Cửu Long - Vĩnh Long; Chương trình Xúc tiến tiêu thụ hàng Việt tại Thái Nguyên; Tuần lễ sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng các vùng miền tại thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Sóc Trăng; Hội chợ Xúc tiến Thương mại sản phẩm công nghiệp nông thôn và OCOP gắn với Lễ hội Ok Om Bok Trà Vinh; Sự kiện sản phẩm OCOP và đặc sản tỉnh An Giang; Festival nông sản, OCOP, Làng nghề gắn kết du lịch - Thái Nguyên ; Chương trình "Xúc tiến sắc màu nông sản thời kì 4.0 - Thái Nguyên"; Hội chợ Thương mại và sản phẩm OCOP Hậu Giang; Hội nghị Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp các tỉnh, thành phía Nam với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại; Hội chợ triển lãm thương mại và du lịch Phú Yên…

Bình Phước", các chương trình Talk show "Hạt điều Bình Phước vươn ra biển lớn", Triển lãm tại Diễn đàn Kết nối Doanh nghiệp Công nghiệp, Thương mại, Nông nghiệp công nghệ cao Eurocham tại Bình Phước, Hội chợ Thương mại Quốc tế - Vietnam Expo tại Hà Nội, Hội chợ Công thương vùng Tây Bắc - Điện Biên, Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ tại Cần Thơ…; đã tích cực mời gọi các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh đến gặp gỡ và làm việc với Ba Thức Group - đối tác hàng đầu của TikTok Shop Việt Nam và đối tác marketing của TikTok. Một số HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã kí kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp lớn trong nước như: HTX Hạt điều Như Hoàng (huyện Bù Đăng) đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần Quảng cáo dịch vụ hàng không Hải Trần và đưa sản phẩm hạt điều vào bày bán tại 05 sân bay quốc tế (sân bay Tân Sơn Nhất, sân bay Phú Quốc, sân bay Cam Ranh - Khánh Hòa, sân bay Nội Bài và sân bay Đà Nẵng) và sân bay nội địa Quảng Bình; sản phẩm hạt điều Bình Phước đã được bày lên kệ và bán tại đại siêu thị GO (tỉnh Thái Bình); Tiêu sạch và trái cây sấy Cô Hai, Trà thảo mộc Tuệ An đã kết nối được với đại lý tại Hà Nội, Quảng Trị; Công ty Mật ong Sông Bé đã đưa sản phẩm vào các khu du lịch như Bái Đính, Tràng An, Tam Trúc, Tam Cốc tại Ninh Bình…

2.2. Tình hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

- Về Trồng trọt: Với diện tích hơn 437.000 ha, hiện chiếm gần 94% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhóm cây công nghiệp đang là nhóm cây cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Cụ thể: Thứ nhất là cây cao su diện tích khoảng 242.961 ha chiếm hơn 50% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm; Thứ hai là cây điều diện tích khoảng 149.695 ha (năm 2023) chiếm hơn 30% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm.

+ Cây Điều: Phát triển tương đối ổn định, năm 2016, diện tích cây điều là 134.204 ha, sản lượng 152.332 tấn, đến năm 2023 diện tích cây điều là 149.695 ha (tăng 15.491 ha so với năm 2016), sản lượng đạt 199.043 tấn (tăng 46.711 tấn so với năm 2016). Sản xuất Điều được chú trọng thúc đẩy phát triển mạnh mẽ dưới nhiều hình thức phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân như các chuỗi sản xuất, cụ thể: Chuỗi liên kết sản xuất có 16 HTX có diện tích điều khoảng 9.489ha. Chuỗi hợp tác vùng nguyên liệu: có 8 đơn vị doanh nghiệp tham gia đăng ký chỉ dẫn địa lý "Hạt điều Bình Phước" liên kết. Chuỗi điều hữu cơ có khoảng 3.200 ha. Các cơ sở chế biến điều của tỉnh có 1.416 cơ sở nhỏ và vừa hàng năm công suất chế biến khoảng 500.000 tấn/năm. Sản lượng điều của tỉnh mới đảm bảo 30% công suất các nhà máy chế biến. Hạt điều Bình Phước đã xuất đi 68 nước, vùng lãnh thổ trên thế giới với thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, Singapo, Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc. Vùng sản xuất Điều tập trung tại các huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng, Đồng Phú, Phú Riềng.

+ Cây Cao su: Thời kỳ 2016-2023 giá Cao su trên thị trường liên tục biến động, chính sách giao khoán, chuyển đổi đất rừng, cải tạo rừng nghèo kiệt, chuyển đổi các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng Cao su đã thay đổi và giảm dần nên diện tích trồng cao su tăng không đáng kể. Năm 2023 diện

tích 242.961 ha tăng so với năm 2016 (234.850 ha) khoảng 8.111 ha. Sản lượng năm 2023 đạt 417.914 tấn tăng 108.929 tấn so với năm 2016 (308.985 tấn). Sản phẩm được các nhà máy của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và các nhà máy tư nhân tiêu thụ đi thị trường chính là Trung Quốc, EU và Mỹ.

- Về chăn nuôi: Dự kiến chăn nuôi Bình Phước sẽ có bước phát triển vượt bậc trong thời gian tới với 02 loại vật nuôi chủ lực là heo và gà, hiện tại số lượng đầu con heo đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Bộ, chỉ sau tỉnh Đồng Nai và thu hút được nhiều tập đoàn chăn nuôi lớn như CP, Jafap Coomfeed Việt Nam, Newhope, CJ Vi Na, Sunjin Vi Na, Emivest, Hòa Phước, Dabaco, BaF, Làng Sen, Thái Việt, Dehue đầu tư phát triển chăn nuôi vào địa bản tỉnh. Trong đó Công ty TNHH CPV Food đã đầu tư khu phức hợp 230 triệu USD chế biến sâu các sản phẩm thịt gà với quy mô 170 nghìn tấn sản phẩm/năm để xuất khẩu. Công ty Japfa Coomfeed Việt Nam đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi công suất 420 nghìn tấn/năm, nhà máy giết mổ công suất 37,4 triệu con gà/năm, 374,4 nghìn con heo/năm, nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm 2.000 tấn sản phẩm/năm:

+ Heo: Đàn heo năm 2023 có 1.872.341 con, tăng (1.550.641 con) so với năm 2016 (321.7 con); toàn tỉnh có 406 trại heo, trong đó có 271 trại có chuồng lạnh, kín (chiếm 66,7% tổng số trại). Các trại heo chủ yếu cho nuôi gia công hoặc cho các công ty, tập đoàn thuê chăn nuôi như CP, Làng Sen, Vietswan, Sunjin, Japfa, New Hope, Hòa Phước, Velmar, BaF Việt…

+ Gia cầm: Năm 2023 có 10.167.000 con tăng (5.395.000 con) so với năm 2016 (4.772.000 con). Toàn tỉnh có 88 trại gia cầm (81 trại gà và 7 trại vịt) có 60 trại chăn nuôi công nghệ chuồng lạnh, kín, tự động hoặc bán tự động (chiếm 68,2% số trại gia cầm), còn lại là trại hở, bán nuôi thả. Các trại gia cầm chủ yếu cho nuôi gia công hoặc cho các công ty, tập đoàn thuê chăn nuôi như CP, Emivest, New Hope, Vietswan, Sunjin, Japfa.

- Về vật liệu xây dựng: Trên địa bàn tỉnh hiện ó 01 nhà máy sản xuất xi măng là nhà máy xi măng Bình phước của Công ty Cổ phần xi măng Vincem Hà Tiên đang hoạt động sản xuất với tổng công suất 1,8 (triệu tấn/năm), sản lượng: 0,938 (triệu tấn/năm), tiêu thụ: 0,932 (triệu tấn/năm).

3. Giá trị đóng góp của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù vào tăng trưởng GRDP của địa phương giai đoạn 2016-2024.

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực:

Giá trị kim ngạch xuất khẩu một số sản phẩm chủ lực của tỉnh Bình Phước trong giai đoạn từ 2016 đến năm 2023 được thể hiện ở Bảng 01. Trong các sản phản phẩm chủ lực của tỉnh thì hạt điều có giá trị kim ngạch xuất khẩu cao nhất với 1.291,50 triệu USD (năm 2021) và 1.432,08 triệu USD (năm 2023), chiếm 40,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Sau đó là cao su với kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 980,3 triệu USD, năm 2022 đạt 793 triệu USD và năm 2023 đạt 875,11 triệu USD. Đứng thứ 3 trong kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm là gỗ

và sản phẩm từ gỗ, đạt 263,8 triệu USD năm 2021, 346,7 năm 2022 và đạt 530,69 triệu USD năm 2023.

Về tốc độ gia tăng giá trị xuất khẩu giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2023 cho thấy, giá trị kim ngạch xuất khẩu điều năm 2023 gấp 22,9 lần năm 2016; giá trị kim ngạch xuất khẩu cao su năm 2023 gấp 3,3 lần năm 2016; gỗ và các sản phẩm có giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2023 gấp 6,2 lần năm 2016.

Bảng 01: Giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực giai đoạn 2016-2023

Đơn vị tính: Triệu USD

STT	Sản phẩm	Năm							
		2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Hat Điều	62,39	81,6	91,1	100,20	692,83	1.291,50	1.045	1.432,08
2	Cao su	265,00	335,9	359,0	391,31	420,68	980,30	793	875,11
3	Gỗ sản phẩm từ gỗ	85,00	97,9	114,0	123,69	140,95	263,80	346,7	530,69
4	Sản phẩm từ Gà	0	0	0	0	0	0	3.83	9,5

- Giá trị sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực:

Giá trị sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh được được thể hiện ở Bảng 02. Giá trị các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng dần theo các năm, từ 2016 đến 2024, trong đó năm 2021 do dịch Covid19 nên giá trị sản xuất các sản phẩm chủ lực có giảm sút nhưng gia tăng năm 2022 với giá trị đạt 1.994 triệu USD.

Bảng 02. Giá trị các sản phẩm công nghiệpchủ lực của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 đến 2024

Đơn vị tính: Triệu USD

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Quý I/2024
Giá trị	750	909	1.136	1.420	1.776	1.016	1.994	1.801	235

III. Thực trạng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

1. Thực trạng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

Trong giai đoạn 2016-2024, tỉnh đã triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân trên địa bàn tỉnh trong việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao chất lượng, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài ra, các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm và kiểm dịch cũng được áp dụng để đáp ứng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và thế giới, tạo sự bứt phá đối với một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực như cao su, hạt điều, hạt tiêu, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, thịt heo, gà… Một số kết quả cụ thể như sau:

1.1. Thực trạng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cấp quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2024

Có 01 dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ: Dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại tỉnh Bình Phước" thuộc Chương trình "Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025" bắt đầu thực hiện từ năm 2019, với thời gian thực hiện là 36 tháng (từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 7 năm 2022). Dự án do Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước thực hiện với đơn vị hỗ trợ ứng dụng công nghệ là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn, thuộc Phân Viện Chăn nuôi Nam bộ.

Dự án đã tiến hành khảo sát đánh giá hiện trạng chăn nuôi, con giống, áp dụng qui trình kỹ thuật, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng. Từ đó làm cơ sở để tập huấn chuyển giao con giống, lai tạo giống, qui trình nuôi dưỡng, chăm sóc và trồng cỏ cho bò đạt năng suất tốt và đảm bảo vệ sinh an toàn dịch bệnh.

1.2. Thực trạng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở triển khai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2024

Trong giai đoạn từ 2016-2024, tỉnh Bình Phước đã triển khai 63 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 57 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, trong đó có 23 nhiệm vụ

cấp tỉnh và 28 nhiệm vụ cấp cơ sở hỗ trợ thúc đẩy phục vụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương.

Hiện có khoảng 69 HTX (chiếm 33,33% trên tổng 207 HTX nông nghiệp đang hoạt động) ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất như: Trồng cây ăn trái các loại (sầu riêng, bưởi, quýt, bơ..); trồng rau, củ quả, dưa lưới… trong nhà kính, xây dựng hệ thống tưới tự động với công nghệ AI, tưới tiết kiệm, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn trong và ngoài nước,… Có 54 HTX nông nghiệp đạt các tiêu chuẩn sản xuất như: Viet GAP, Global GAP, Oganic, Eurofins, Organic Fairtrade… Một số HTX ứng dụng công nghệ cao trong quản trị điều hành hoạt động. Kết quả cho thấy năng suất, chất lượng của HTX ngày càng nâng lên, hàng năm đã thực hiện ký kết bao tiêu sản phẩm cho bà con thành viên, tham gia xuất khẩu nông sản ra nước ngoài, tăng thu nhập cho thành viên, tiêu biểu là sản phẩm hạt điều đã thâm nhập vào thị trường EU. Các HTX này có lợi nhuận trung bình trên diện tích canh tác cao hơn hẳn các HTX còn lại. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngành nông nghiệp đang chuyển biến rõ rệt trong các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thực trạng ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

Với các sản phẩm chủ lực như điều, cao su, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, các loại vật nuôi như heo, gà…các doanh nghiệp, HTX và người dân đã không ngừng ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm chủ lực. Trong đó phải kể đến các công nghệ chế biến hạt điều và các sản phẩm từ điều. Bình Phước có khoảng 500 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến, xuất - nhập khẩu sản phẩm điều, chiếm 70% số doanh nghiệp và chiếm 50-80% năng lực chế biến hạt điều của cả nước. Công nghệ chế biến điều tại Bình Phước đạt mức tương đối hiện đại mang tầm khu vực và thế giới. Đến nay, duy chỉ có ngành điều Bình Phước nói riêng và Việt Nam nói chung xuất khẩu công nghệ chế biến điều. Chính nhờ tự động hóa, liên tục đổi mới công nghệ - thiết bị chế biến kết hợp với việc áp dụng các tiêu chuẩn Quốc tế về an toàn thực phẩm nên hạt điều Bình Phước nói riêng và Việt Nam nói chung duy trì vị trí số 1 thế giới về chế biến và xuất khẩu nhân hạt điều trong 17 năm qua. Thành công của ngành điều đó là có công nghệ chế biến hiện đại, máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ ưu việt, hiệu quả, giúp tăng năng suất, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, giảm giá thành, đáp ứng yêu cầu của khách hàng quốc tế. Nhờ có dây chuyền công nghệ liên tục đổi mới, các cơ sở đã hoàn thành hệ thống các tiêu chí để được chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm như BRC, ISO 22000, HACCP... Việc ứng dụng khoa học, công nghệ giúp doanh nghiệp chế biết điều gia tăng giá trị cho sản phẩm, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và góp phần tăng thu ngân sách, là đòn bẩy thúc đẩy ngành chế biến điều của tỉnh phát triển, góp phần thúc đẩy xuất khẩu.

Về công nghệ chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ: Các doanh nghiệp lớn trong

chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đang ứng dụng công nghệ khá tiên tiến, có suất đầu tư khá cao, ít thâm dụng lao động. Bên cạnh đó, một số ít doanh nghiệp có quy mô, năng lực sản xuất/chế biến nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ như hộ cá thể thường chủ yếu sản xuất đồ gỗ gia dụng, mộc mỹ nghệ, nội thất văn phòng, gỗ xây dựng,...Bình Phước hiện có khoảng 300 cơ sở chế biến gỗ (trong đó 96 doanh nghiệp có quy mô lớn bao gồm 10 doanh nghiệp FDI). Đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Trung Quốc) vào tỉnh trong hoạt động chế biến gỗ ngày càng tăng. Tập đoàn Dongwha VRG trên địa bàn đầu tư quy mô được xếp hạng lớn nhất Đông Nam Á với công nghệ hiện đại. Đặc biệt quan trọng, trên địa bàn tỉnh đã hình thành cụm ngành gỗ theo chuẩn quốc tế tham gia từ trồng, khai thác và chế biến (như Công ty Hải Vương), nhập khẩu, chế biến và sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu (như các Công ty: Eastwood Energy, SG Vina, S&K Luxury Packing Vina, Thuận Lợi BP, Thuận Phú Wood và Thiên Phú Wood).

Về công nghệ chế biến ngành cao su trên địa bàn tỉnh, các nhà máy đã đầu tư nhiều trang thiết bị, công nghệ và dây chuyền sản xuất các loại sản phẩm mủ cao su khác nhau tùy theo nhu cầu sản xuất của nhà máy. Hầu hết các nhà máy chế biến trên đia bàn tỉnh ít đánh giá việc hao mòn thiết bị tại đơn vị mình, dẫn đến ít đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ. Một số nhà máy như Công ty TNHH Cao su Quốc Việt và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long là 2 công ty có đầu tư ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất. Kết quả khảo sát tiêu chí thiết bị công nghệ cho thấy các doanh nghiệp/cơ sở chế biến cao su trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đạt số điểm trung bình là 19/45 điểm.

Ngoài công nghệ chế ở trên, công nghệ chế biến các sản phẩm chăn nuôi như heo, gà cũng là một trong nhưng công nghệ có ưu thế của tỉnh Bình Phước. Điển hình như dự án Tổ hợp nhà máy CPV Food Bình Phước có công suất chế biến lên đến 100 triệu con/năm, do Tập đoàn CP thực hiện được xem là tổ hợp chăn nuôi chế biến thịt gà xuất khẩu lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại. Nhà máy với quy trình công nghệ hiện đại, công suất lớn cung cấp sản phẩm thịt gà chất lượng cao, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: Nhật Bản (45%), châu Âu (35%), châu Á (10%) và Trung Đông (10%).

3. Thực trạng hỗ trợ bảo hộ, quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

Trong giai đoạn 2016 – 2024 tỉnh Bình Phước đã có 1 chỉ dẫn địa lý (CDĐL), 01 nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) và 2 nhãn hiệu tập thể (NHTT) được cấp văn bằng bảo hộ bao gồm: chỉ dẫn địa lý "Bình Phước" cho sản phẩm hạt

điều, NHCN "Cao su Bình Phước", NHTT "Gà thả vườn Thanh Lương", NHTT "Nhãn tiêu da bò Thanh Lương". Từ đó khẳng định, giá trị thương hiệu cho các sản phẩm đặc thù của Bình Phước đã được Nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, đây cũng là cơ hội để nâng cao giá trị cho các sản phẩm.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Hội Điều Bình Phước và các đơn vị liên quan tư vấn, hướng dẫn và cấp quyền sử dụng CDĐL "Bình Phước" cho sản phẩm hạt điều cho 09 doanh nghiệp sản xuất hạt điều trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, 01 doanh nghiệp có văn bản xin thu hồi quyền sử dụng CDĐL "Hạt điều Bình Phước". Việc cấp quyền sử dụng CDĐL đã giúp cho các doanh nghiệp có cơ hội thuận lợi hơn đưa sản phẩm vào các hệ thống siêu thị và chuỗi cửa hàng bán lẻ lớn trên toàn quốc như: BigC, Co.opmart, Sachafoot, AEON, SASCO. Đặc biệt, các sản phẩm này cũng được xuất bán ra các thị trường quốc tế lớn như: Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc và trên các kênh thương mại điện tử lớn ở trong nước và quốc tế, từ đó nâng cao quyền lợi, trách nhiệm của các doanh nghiệp điều, người dân trồng điều, duy trì được uy tín, danh tiếng của các sản phẩm hạt điều Bình Phước.

Nhãn hiệu chứng nhận "Cao su Bình Phước" được giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là chủ sở hữu văn bằng. Đến nay, việc cấp quyền sử dụng cho các đơn vị có liên quan chưa được thực hiện do trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các công ty cao su lớn trực thuộc Tập đoàn cao su Việt Nam. Các đơn vị này đều có chính sách xây dựng thương hiệu riêng theo định hướng của Tập đoàn cao su Việt Nam. Năm 2019, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Phước giải thể, do đó việc cấp quyền sử dụng cho các đơn vị của ngành cao su trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn, đến nay chưa cấp quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

Đối với "Gà thả vườn Thanh Lương", NHTT "Nhãn tiêu da bò Thanh Lương" được cấp văn bằng bảo hộ, UBND xã Thanh Lương, thị xã Bình Long đã giao Hội nông dân xã Thanh Lương là chủ sở hữu văn bằng. Đến nay, đã có trên 70 hộ dân được cấp quyền sử dụng NHTT cho hai sản phẩm "Gà thả vườn Thanh Lương" và "Nhãn tiêu da bò Thanh Lương". Hiện nay sản phẩm Gà thả vườn Thanh Lương đã được tiêu thụ ổn định trên thị trường đem lại giá trị kinh tế cho người chăn nuôi. Đối với sản phẩm Nhãn tiêu da bò Thanh Lương do có sự biến động lớn của thị trường sau đại dịch covid19 do đó sản phẩm này đang gặp khó trong tiêu thụ, dẫn đến việc giảm diện tích canh tác đang diễn ra.

(Thống kê chi tiết theo Biểu số 05, phần Phụ lục)

4. Thực trạng đầu tư và sử dụng nguồn vốn cho khoa học và công nghệ hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016-2024

Giai đoạn 2016-2024 tỉnh đã đầu tư nguồn vốn tư ngân sách tỉnh cho khoa học và công để hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh khoảng 38 tỷ đồng từ nguồn sự nghiệp. Nguồn đầu

tư phát triển cho lĩnh vực khoa học và công cho 04 dự án với tổng số tiền là 46 tỷ 755 triệu đồng, đã giải ngân được 40 tỷ 298 triệu đồng.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2016-2024, tình hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh. Sản lượng và giá trị sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh không ngừng được tăng lên, đóng góp quan trong cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh luôn được chú trọng, nhiều kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đã góp phần tích cực cho sự phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh như lai tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến các sản phẩm, xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quảng bá thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm cũng thường xuyên được quan tâm. Giá trị sản xuất và kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh không ngừng được nâng lên và đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu các ngành, hàng xuất khẩu của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đã làm được, việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua cũng còn nhiều hạn chế như sau:

- Tỉnh chưa ban hành Danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế thuộc các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, y - dược, văn hóa - du lịch…

- Ngành chế biến hạt điều và chế biến gỗ của tỉnh đóng góp vào GRDP và ngân sách hàng năm của tỉnh Bình Phước chưa tương xứng với tiềm năng, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, ít sản phẩm hoàn chỉnh đến tay người tiêu dùng, chưa thể chinh phục được thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài; Chưa có khả năng truy xuất nguồn gốc hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp một cách hiệu quả, chưa tạo thành chuỗi liên kết ngành để nâng cao giá trị gia tăng.

- Ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà, trái cây mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên chưa đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu, nội tại của nhóm sản phẩm này cũng đã bộc lộ những khó khăn cần giải quyết như: ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu. Việc chăn nuôi phân tán, nhất là các trang trại chăn nuôi gia công, đang ảnh hưởng đến môi trường như mùi và ô nhiễm nguồn nước ngầm mà tiêu chuẩn quốc tế xem là chưa phù hợp.

- Sức cạnh tranh của hàng hóa Bình Phước còn thấp, không những trên thị trường quốc tế mà ngay cả trên thị trường nội địa. Hầu hết doanh nghiệp trong tỉnh chưa thiết lập được một hệ thống phân phối ổn định ở nước ngoài, còn lệ thuộc chủ yếu vào nhà nhập khẩu hoặc nhà phân phối nước ngoài. Phần lớn các doanh nghiệp đang hoạt động hiện nay là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thiếu cả về nguồn nhân lực và tài chính cho hoạt động xúc tiến thương mại. Các hoạt động xúc tiến thương mại thường tập trung vào việc duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường để bán những mặt hàng hiện có, chưa gắn liền với hoạt động phát triển sản phẩm để có thể bán những sản phẩm, hàng hóa mà thị trường có nhu cầu.

- Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh đã được quan tâm nhưng số lượng các công trình nghiên cứu đưa vào ứng dụng nhằm hỗ trợ cho phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chưa nhiều. Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế đã ban hành nhưng chưa được triển khai rộng khắp; các công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chưa được đổi mới kịp thời, hiệu quả sản xuất, chế biến và bảo vệ môi trường chưa được như kỳ vọng.

- Ngành nông nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế; chưa chuyển mạnh sang sản xuất theo hướng chất lượng (tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP…): Một số mặt hàng chưa gắn với chế biến sâu, chưa xây dựng được thương hiệu, giá cả thị trường không ổn định, sản phẩm xuất khẩu thiếu sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, một số mặt hàng có tỷ trọng lớn nhưng không làm chủ được thị trường, còn xuất khẩu qua trung gian.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng của người dân vẫn còn hạn chế trong việc đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử của tỉnh. Nhiều HTX có khả năng cạnh tranh thấp, thiếu tính bền vững, không ổn định; hiệu quả thấp, lợi ích kinh tế mang lại cho các thành viên chưa nhiều.

3. Nguyên nhân

Còn có những hạn chế ở trên nguyên nhân cụ thể như sau:

- Một số Bộ, ngành chưa ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc xây dựng danh mục các sản phẩm chủ lực thuộc ngành quản lý (hiện tại chỉ có Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thông tư 08 về các sản phẩm nông nghiệp chủ lực).

- Công nghệ chế biến một số ngành hàng như điều, cao su đã quan tâm phát triển nhưng công nghệ chưa hoàn thiện, chỉ tập trung khâu chế biến thô, chưa tập trung nghiên cứu, phát triển các công nghệ chế biến sâu.

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh hiện nay đang xây dựng nên chưa hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được minh bạch, rõ ràng. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có tham gia sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực cũng chưa thật sự quan tâm đến đổi mới công nghệ sản xuất cũng như các công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nói riêng, vì vậy việc truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm chủ lực hiện nay còn chưa được tốt.

- Trong hơn 10 năm qua, hầu hết các sản phẩm chế biến hạt điều, gỗ được xuất khẩu nhiều vào các thị trường dễ tính như: Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... ở dạng nguyên liệu, chỉ tập trung tăng số lượng sản phẩm mà thiếu động lực cải tiến, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tỉnh có thế mạnh lớn phát triển vùng chăn nuôi heo, gà và trồng cây ăn trái nhưng rất phân tán do tiêu chuẩn quốc tế trước đó chưa đòi hỏi gay gắt. Thị trường trong nước hiện đang rất cạnh tranh với thực phẩm nhập khẩu, nhưng với yêu cầu hiện tại của thị trường tiêu thụ quốc tế lại đòi hỏi vùng chăn nuôi heo, gà và trái cây phải tập trung theo tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh khắt khe mà khó có khả năng hình thành vùng lớn khi quy hoạch sử dụng đất đã phân tán. Điều này phải giải quyết trước khi hoàn thiện việc đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu đã làm ngành chế biến sản phẩm từ chăn nuôi, từ trái cây xuất khẩu bị chậm lại.

- Tình hình thế giới có nhiều biến động, thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh chịu nhiều ảnh hưởng, giá xuất khẩu một số sản phẩm không ổn định dẫn đến giá trị các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh cũng bị ảnh hưởng.

- Do nội tại HTX yếu, khả năng huy động vốn từ thành viên thấp, trình độ quản lý điều hành, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa tốt dẫn đến kinh doanh thiếu hiệu quả. Thành viên tham gia HTX còn những hạn chế trong nhận thức về kinh tế tập thể, chưa phát huy tinh thần trách nhiệm của thành viên vào hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát HTX. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thiếu bền vững.

- Sản phẩm chế biến tuy có bước phát triển nhưng chưa nhiều, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; thiếu sự gắn kết với hoạt động nâng cao năng lực của chủ thể về sản xuất, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường.

PHẦN II
Quan điểm, mục tiêu, nhu cầu, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2026-2035

I. Những vấn đề đặt ra phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2026-2035

1. Thuận lợi

Hội nhập kinh tế mang lại những cơ hội rất lớn cho Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng trong việc mở rộng thị trường, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có đặc thù. Với những lợi thế về một số sản phẩm chủ lực và điều kiện tự nhiên, các sản phẩm chủ lực của tỉnh đang có những thế mạnh nhất định để cạnh tranh với hàng hóa trong nước và quốc tế.

- Nhu cầu nhập khẩu nông sản của thị trường quốc tế tăng lên:

Theo dự báo của OECD-FAO giai đoạn 2019-2028 tiêu dùng các sản phẩm nông sản của thế giới tăng bình quân 1,5-3%/năm, trong đó nhu cầu tiêu thụ thịt và cá bình quân đều tăng 3%, nhu cầu tiêu thụ cá cũng dự báo tăng 2,12%, nhu cầu ngũ cốc dự báo tăng khoảng gần 2%, nhu cầu về nội thất sử dụng các nguyên liệu từ gỗ các loại, dự báo tăng trưởng giai đoạn 2019-2028 là 10,6%.

Nông sản Việt Nam trong đó có nông sản của tỉnh Bình Phước được xuất khẩu sang hơn 180 thị trường trên thế giới đã gây được nhiều tiếng vang, đặc biệt là những thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc… Với nhiều thuận lợi trong sản xuất các mặt hàng nông sản đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao đã chinh phục được các thị trường khó tính như EU, trữ lượng lớn có thể cung cấp cho những thị trường có nhu cầu tiêu thụ cao như Trung Quốc. Nhiều nông sản của Việt Nam nói chung và Bình Phước nói riêng giữ những vị trí đứng đầu trong xuất khẩu trên thế giới như hạt điều...

- Lợi thế trong sản xuất:

Là tỉnh có điều kiện đất đai, khi hậu có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù, có lợi thế. Bên cạnh đó, các sản phẩm công nghiệp chế biến cũng có nhiều thuận lợi để phát triển, với cơ sở hạ tầng được đầu tư, vị trí tiếp giáp TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ đã tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Bình Phước có cơ hội đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có thế mạnh trong thời gian tới.

- Nhanh nhạy, uyển chuyển trong xuất khẩu:

Với quy mô đầu tư vào sản xuất các sản phẩm chủ lực ngày càng nhiều của các doanh nghiệp hiện nay, tập trung vào vận hành các khâu từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm, ngoài ra doanh nghiệp còn đẩy mạnh, nhanh nhạy, uyển chuyển trong xúc tiến thương mại, mở ra nhiều thị trường xuất khẩu mới Mỹ, Nhật Bản, các nước EU…

- *Cơ hội từ các Hiệp định thương mại thế hệ mới FTAs (CPTPP, EVFTA):*

PTPP và EVFTA là hai Hiệp định thương mại thế hệ mới, tham vọng lớn là cam kết hầu hết số dòng thuế về 0%, đồng thời, quy định rất nhiều nội dung mới chưa từng được đề cập đến trong đàm phán các FTAs truyền thống. CPTPP và EVFTA sẽ tác động tích cực hoạt động thương mại, xuất khẩu thông qua thúc đẩy các dòng thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ.

Trước đó, năm 2019, mặc dù Hiệp định đưa vào thực thi chưa đủ một năm, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam , trong đó có tỉnh Bình Phước với các nước trong thị trường CPTPP có mức tăng trưởng khá, đặc biệt là hai thị trường trước đây chưa tham dự Hiệp định thương mại tự do là Canada và Mexico đều tăng ở mức từ 26-29%.

- *Phát triển khoa học công nghệ, công nghệ 4.0:*

Sự phát triển khoa học công nghệ và làn sóng của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng tạo ra nhiều cơ hội giúp ngành các ngành sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu. Các ứng dụng nổi bật nhất của cách mạng công nghệ 4.0 như công nghệ số (AI, Bigdata, Internet vạn vật IoT, Công nghệ viễn thám…) giúp giảm chi phí, tăng chất lượng và năng suất một cách hiệu quả. Cơ hội thúc đẩy sản xuất ra các sản phẩm giá trị cao phục vụ xuất khẩu.

Sự phát triển của khoa học công nghệ, công nghệ 4.0 đã thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến. Các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng tiết kiệm chi phí xúc tiến thương mại mà vẫn duy trì và phát triển tốt quan hệ với đối tác nước ngoài ở khắp 5 châu lục, huy động cả thệ thống tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài vào cuộc góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) và người dân tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế kịp thời trong hoàn cảnh không thể thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại trên thực tế ở nước ngoài.

Tổ chức thành công các hội nghị xúc tiến thương mại trực tuyến. Đến nay, mô hình này đã trở thành hình thức xúc tiến thương mại - điện tử mới, hiệu quả và lan tỏa ra hầu hết các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp trên cả nước, qua

đó góp phần tích cực vào kết quả xuất - nhập khẩu của cả nước trong thời gian vừa qua.

2. Khó khăn, thách thức

- Chất lượng các sản phẩm nông sản xuất khẩu chưa đồng đều:

Trong những năm qua chất lượng một số sản phẩm chủ lực của tỉnh còn chưa ổn định, trong khi các yêu cầu của các nước nhập khẩu ngày càng cao nhất là các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và truy suất nguồn gốc vẫn còn nhiều đơn hàng xuất khẩu bị trả về do sử dụng các chất cấm trong quá trình sản xuất và chế biến.

- Tỷ lệ sản phẩm có thương hiệu còn ít

Mặc dù có nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu ở vị trí dẫn đầu thế giới nhưng có đến hơn 80% chưa xây dựng được thương hiệu, chưa đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) ở các nước trên thế giới. Điều này là hạn chế lớn, làm giảm sức cạnh tranh sản phẩm đồng thời hạn chế sự tham gia sâu vào hệ thống phân phối bán lẻ của các nước nhập khẩu.

- Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cạnh tranh mạnh cả thị trường trong và ngoài nước

Tính đến tháng 8 năm 2023, Việt Nam đã ký kết tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), 3 Hiệp định đang đàm phán là cơ hội thuận lợi cho xuất khẩu, nhưng cũng gặp phải những thách thức lớn về cạnh tranh cả ở thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước. Nhiều mặt hàng có lợi thế cạnh tranh thấp như sản phẩm chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi… sẽ chịu sự cạnh tranh mãnh liệt từ sản phẩm nhập khẩu.

- Nhu cầu của các thị trường thay đổi và yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao

Nhu cầu thị trường đang hướng đến các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, trách nhiệm xã hội đòi hỏi các sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn tương ứng về nguồn gốc sản phẩm, nhất là sản phẩm nông sản. Cuối năm 2024, EC tiếp tục áp dụng quy định chống phá rừng (EUDR), đây là thách thức không nhỏ cho ngành gỗ Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng. Đây cũng là rào cản thách thức với xuất khẩu các sản phẩm chủ lực trong khi hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý khai thác chưa được thực hiện bài bản, nhiều doanh nghiệp nông nghiệp mới đang trong quá trình đổi mới để hòa nhập với thế giới.

- Sự quay lại của chủ nghĩa bảo hộ thương mại

Những xung đột chính trị, xung đột lãnh thổ trong các khu vực và giữa các nền kinh tế lớn, thay đổi trong chính sách thương mại các xung đột, xu hướng bảo hộ gia tăng, điển hình là xung đột thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc. Các nước gia tăng các rào kỹ thuật, các các biện pháp phòng vệ thương mại như: chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ khẩn cấp... luôn là những thách thức đối với xuất khẩu.

- Bất ổn trong chính sách của các nhà nhập khẩu

Sự thay đổi chính sách nhập khẩu của các nước sẽ tác động rất lớn tới xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Trong những năm qua nhiều vụ kiện thuế chống bán phá giá, việc thay đổi chính sách quản lý thương mại biên giới của Trung Quốc tăng cường áp dụng các biện pháp về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản, siết chặt nhập tiểu ngạch, tạm nhập tái xuất… sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

- Thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh

Các ngành kinh tế của tỉnh, nhất là ngành nông nghiệp luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ các tác động của thiên tai (biến đổi khí hậu dẫn đến các hình thái thời tiết cực đoan xảy ra bất thường, dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất và thương mại các sản phẩm chủ lực của tỉnh).

II. Quan điểm về thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2026-2035

- Coi khoa học và công nghệ là công cụ quan trọng để phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong việc phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm đặc thù của địa phương, là một trong những động lực phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Ưu tiên phát triển nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương là yêu cầu khách quan, là nhiệm vụ mang tính chất quyết định cho sự phát triển mạnh mẽ của sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm đặc thù của tỉnh.

- Thực thi đi tắt, đón đầu, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng địa phương trên địa bàn tỉnh, tạo nguồn thu nhập và giải quyết việc làm cho người dân.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương gắn với phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực có trình độ cao,

coi trọng chất lượng tăng trưởng và giá trị tăng thêm của sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

III. Mục tiêu và lộ trình phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2026-2035

1. Mục tiêu chung

- Phát triển một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; góp phần tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm tiềm năng, từng bước khẳng định uy tín và vị thế sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm tiềm năng của tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong các lĩnh vực nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm có tiềm năng của tỉnh, hướng tới một nền sản xuất hiện đại, hiệu quả và thân thiện với môi trường; đồng thời thực hiện xác lập bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm có tiềm năng của tỉnh để từng bước nâng cao giá trị các sản phẩm.

- Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển mở rộng về thị trường, gia tăng về thị phần, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo động lực phát triển sản xuất và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu; nâng cao tỷ trọng đóng góp của sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm có tiềm năng vào GRDP của tỉnh.

- Bảo đảm 100% nguyên liệu hạt điều, gỗ rừng trồng, nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là trái cây và các sản phẩm từ thịt heo, gà) được chế biến và đóng gói thành phẩm tại tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Hình thành một số sản phẩm du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh, hạ tầng dịch vụ, du lịch ở trung tâm các huyện, thị xã và thành phố. Trong đó chú trọng hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng như: du lịch tìm hiểu lịch sử, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng và trải nghiệm mang nét đặc trưng, khác biệt để khẳng định thương hiệu du lịch Bình Phước nhằm tăng số thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của mỗi du khách và tăng doanh thu từ du lịch. Phát triển kết cấu hạ tầng du lịch đồng bộ, từ đó xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và tuyến du lịch quốc tế. Xây dựng các khu, điểm du lịch xanh với các dịch vụ tiện ích có sức thu hút cao đối với du khách. Hình thành một số khu du lịch có quy mô, thương hiệu nổi bật, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025: (1) Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh (tiêu, cà phê, rau quả, sản phẩm chế biến từ điều, gỗ, cao su, chăn nuôi heo, gà… có mặt tại 50% các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu của các sản phẩm chủ yếu đạt 2,5 tỷ USD/năm; (3) Xuất khẩu thành công các sản phẩm chủ yếu của tỉnh sang các thị trường khu vực; (4) Đón

khoảng 1,7 triệu lượt khách du lịch (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 3,21% đến 4,00% tổng số lượt khách), doanh thu đạt khoảng 1.560 tỷ đồng.

b) Đến năm 2030: (1) Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh (tiêu, cà phê, rau quả, sản phẩm chế biến từ điều, gỗ, cao su, chăn nuôi heo, gà … có mặt tại hầu hết các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu đạt 03 tỷ USD/năm; (3) Xuất khẩu thành công các sản phẩm chủ yếu của tỉnh sang các thị trường Châu Âu, Mỹ; (4) Đón khoảng 04 triệu lượt khách du lịch (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 4,00 - 5,05% tổng lượt khách), doanh thu đạt khoảng 7.000 tỷ đồng.

c) Đến năm 2035: (1) Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh có mặt tại hầu hết các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước, một số sản phẩm có mặt ở các siêu thị ở các nước trong khu vực và trên thế giới; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu đạt 3,5 tỷ USD/năm; (3) Đón khoảng 05 triệu lượt khách du lịch (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 5,00 - 6,0% tổng lượt khách), doanh thu đạt khoảng 8.000 tỷ đồng.

3. Lộ trình phát triển thị trường các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh

a. Về phát triển thị trường trong nước

Tiếp tục duy trì các hợp đồng tiêu thụ nông sản đang phát triển mạnh, tiêu biểu như: Chuỗi liên kết sản xuất tiêu bền vững (Nespice); Điều hữu cơ (HTX Đồng Xanh với Công ty TNHH Ogranics More, Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAFOOCO) với HTX Đồng Nai), cây ăn trái (các HTX cây ăn trái trên địa bàn các huyện Bù Đăng, Phú Riềng với Tập đoàn Lộc Trời, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu); rau ăn lá (giữa HTX Nguyên Khang Garden với hệ thống siêu thị AEON, Big C, Coopmart)...; Sản phẩm từ chăn nuôi (heo, gà), liên kết giữa Tập đoàn chăn nuôi (như CP, Japfa…) với các trang trại, HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và phát triển mở rộng ở các tỉnh, thành khác trong cả nước.

- Sản phẩm từ gỗ: Tạo ra những sản phẩm có giá trị cao và chất lượng tốt, chú trọng vào các thị trường lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Liên kết đưa các sản phẩm từ gỗ vào các kênh phân phối hiện đại.

- Sản phẩm cao su: Tiếp tục củng cố chất lượng sản phẩm nệm, gối cao su để duy trì và phát triển thêm thị trường ở các tỉnh, chú trọng thị trường tại Huế, Đà Nẵng và các tỉnh phía Bắc…; đưa vào các hệ thống siêu thị như Big C, Coopmart, VinMart… và các trung tâm phân phối như Gemadept Logistics, Vinalines Logistics…

- Sản phẩm điều, hồ tiêu, cà phê: Xây dựng thương hiệu riêng cho các sản phẩm điều, hồ tiêu, cà phê Bình Phước, đóng gói, bao bì, nhãn hiệu để đưa vào hệ thống các siêu thị, kênh phân phối tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh, thành khác; đồng thời đưa vào các hệ thống siêu thị như VinMart,

CoopMart, Lotte Mart… cùng các sàn thương mại điện tử như Shopee, Sendo, Lazada, Tiki…; trung tâm phân phối nông sản và thực phẩm an toàn tại Hà Nội…

- Ngành hàng trái cây: Khai thác tốt thị trường tiêu thụ tại các tỉnh, thành trong cả nước, đặc biệt là thị trường Thành phố Hồ Chí Minh đối với các sản phẩm được cấp giấy chứng nhận VietGAP; đưa vào các hệ thống siêu thị như Big C, Coopmart, AEON Mall, Vinmart, Lotte Mart…

- Sản phẩm từ chăn nuôi: Hầu hết các nhà đầu tư FDI trên địa bàn sẵn có thị trường tiêu thụ, thương hiệu nên chỉ cần tăng quy mô chăn nuôi gà, đầu tư vào chế biến heo, mở rộng thêm thị trường trong nước và các hệ thống siêu thị lớn ở các tỉnh, thành. Liên kết với các công ty chế biến như: Công ty cổ phần Vissan, Công ty CP Thực phẩm Đức Việt, Công ty CP Masan MEATLife… để đưa các sản phẩm từ chăn nuôi vào chế biến, đưa trứng gia cầm vào hệ thống siêu thị như Bách Hóa Xanh, Satra, Aeon và Mega Market… tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Sản phẩm du lịch:

Khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng hồ Suối Giai với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và đánh golf. Hình thành các khu, điểm du lịch gắn với tuyến đường cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa, trong đó lấy Khu du lịch Trảng cỏ Bù Lạch làm động lực phát triển với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, homestay gắn với các trải nghiệm cùng sinh hoạt với cộng đồng người M'nông và S'tiêng; du lịch tham quan, khám phá các di tích, danh lam thắng cảnh của Việt Nam và thế giới thu nhỏ gắn với trải nghiệm khinh khí cầu và đánh golf.

Khu đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng Chơn Thành với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và đánh golf.

Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh Bà Rá với các sản phẩm du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe theo phương pháp Đông y, trải nghiệm các hoạt động thể thao mạo hiểm, đánh golf.

Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam với các sản phẩm du lịch tham quan tìm hiểu lịch sử; du lịch về nguồn; du lịch tâm linh; du lịch dã ngoại và tham quan động vật hoang dã tại Công viên safari Tà Thiết và các dịch vụ nghỉ dưỡng, ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí.

Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo với các sản phẩm du lịch trải nghiệm không gian văn hóa độc đáo của người S'tiêng Bình Phước như tham gia các lễ hội truyền thống của đồng bào, tham gia giã gạo bằng chày tay, homestay...

Vườn quốc gia Bù Gia Mập với các sản phẩm du lịch trải nghiệm và khám phá sinh thái rừng.

Xây dựng Công viên văn hóa tại phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài tạo sân chơi và điểm đến hấp dẫn cho du khách.

Khuyến khích đầu tư hoàn thiện các dự án đã và đang hình thành các sản phẩm du lịch, bổ sung các dịch vụ phù hợp, đủ điều kiện công nhận điểm du lịch

tại Khu lâm viên Mỹ Lệ (huyện Phú Riềng); Khu du lịch Đảo yến Sơn Hà (huyện Đồng Phú). Khu du lịch sinh thái vườn Vĩnh Phúc và Khu du lịch hồ Suối Lam (huyện Đồng Phú)...

Khuyến khích đầu tư, nâng cấp dịch vụ hấp dẫn nhằm thu hút du khách đối với các cơ sở có thể công nhận điểm du lịch như: Chùa Phật Quốc Vạn Thành (thị xã Bình Long); Khu dịch vụ sinh thái Thanh Tùng, Nông trại Phú Gia (huyện Hớn Quản), Vườn cây ăn trái Quýt Hồng (huyện Bù Đốp), Trang trại Quý Đông (huyện Đồng Phú) và các trang trại khác có tiềm năng phát triển.

b. Phát triển thị trường ngoài nước

***) Sản phẩm nông nghiệp**

- Cà phê: Tiếp tục phát triển các thị trường hiện tại và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, chú trọng sản phẩm cà phê chế biến có giá trị tăng cao, xây dựng thương hiệu cà phê xuất khẩu của Bình Phước và giảm xuất khẩu qua trung gian. Tăng cường xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Nga, Bỉ, Algeria, Anh, Malaysia, Thái Lan, Pháp, Hàn Quốc, Ấn Độ… và tìm kiếm các thị trường mới.

- Cao su: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng giảm tỷ trọng cao su nguyên liệu, tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến, từng bước nâng cao hàm lượng chế biến và chất lượng sản phẩm xuất khẩu, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cao su xuất khẩu. Tiếp tục phát triển các thị trường hiện tại và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa thị trường, vừa tăng cường xuất khẩu vào các thị trường truyền thống, vừa mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Mỹ, Thái Lan, Hồng Kông…

- Hồ tiêu: Tiếp tục phát triển các thị trường hiện tại và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu và bảo đảm truy xuất nguồn gốc. Phát triển mạnh vào thị trường EU, đặc biệt phát triển mạnh vào các thị trường Hoa Kỳ, Đức, Ả Rập Xê Út, Hàn Quốc, Nhật Bản…

- Rau quả: Tiếp tục phát triển các thị trường hiện tại và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu, phát triển mạnh vào thị trường EU vì đây là thị trường tiềm năng có sức tiêu thụ trái cây lớn từ Việt Nam.

***) Sản phẩm công nghiệp chế biến – xây dựng**

- Hạt điều: Tập trung nguồn lực cho chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu, nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị điều toàn cầu, minh bạch từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản đến công bố chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường xuất khẩu. Tiếp tục phát triển các thị trường hiện tại và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu (điều nhân, các sản phẩm chế biến từ điều) và bảo đảm truy xuất nguồn gốc. Tập trung phát triển thương hiệu mạng lưới phân phối các sản phẩm chế biến từ điều tại các thị trường trọng điểm, đặc biệt là các thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc.

Đến năm 2025, tỉ lệ chế biến sâu hạt điều đạt 15% trở lên, giá trị sản xuất hạt điều các loại và dầu vỏ hạt điều các loại đạt khoảng 43.444 tỷ/năm. Đến năm 2030, tỉ lệ chế biến sâu hạt điều đạt 25% trở lên, giá trị sản xuất hạt điều các loại và dầu vỏ hạt điều các loại đạt khoảng 69.000 tỷ/năm.

- Sản phẩm từ gỗ: Đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu (sản phẩm gỗ nội thất gia đình, văn phòng, sản phẩm ngoại thất, ván nhân tạo, dăm gỗ, viên nén…). Tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống đặc sắc, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, đổi mới mẫu mã, kiểu dáng để tăng giá trị gia tăng và hiệu quả xuất khẩu. Hỗ trợ các nhà cung cấp nguyên liệu thô đầu tư vào công nghệ chế biến và kỹ thuật xử lý tiên tiến, khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực chế biến nguyên liệu gỗ. Khai thác các thị trường mới như Canada, Hồng Kông, Hàn Quốc, Trung Đông, Nga. Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ đến năm 2025 đạt 12.778 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 18,5%/năm. Đến năm 2030 đạt 29.571 tỷ đồng/năm.

- Sản phẩm chăn nuôi: Để ngành chăn nuôi tăng trưởng bền vững, cần phải tìm hướng mở cửa thị trường xuất khẩu, hướng tới các thị trường tiềm năng, cần phát triển các sản phẩm chế biến (trứng muối, thịt gà đã qua chế biến nhiệt...) nhằm tránh các rào cản đối với các quốc gia có hàng rào kiểm dịch và an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, tập trung sản xuất theo tiêu chuẩn, có chứng nhận chất lượng, đồng thời cần đầu tư nghiên cứu sâu nhằm gắn sản xuất với nhu cầu và yêu cầu của từng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục mở rộng thị trường và xuất khẩu sản phẩm gia súc, gia cầm chế biến sang các thị trường tiềm năng như, Úc, Trung Quốc, Thái Lan, Hồng Kông…

- Vật liệu xây dựng: Chỉ đầu tư mới nhà máy sản xuất clanhke xi măng có công suất một dây chuyền không nhỏ hơn 5.000 tấn clanhke/ngày, gắn với vùng nguyên liệu và đầu tư đồng thời hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường; Tỷ lệ sử dụng clanhke trong sản xuất xi măng trung bình toàn ngành tối đa ở mức 65%; phụ gia cho xi măng sử dụng tối thiểu 35%; Sử dụng công nghệ tiên tiến với mức tự động hóa cao, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất để đạt được các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định; Đến năm hết năm 2025, 100% các dây chuyền sản xuất xi măng có công suất từ 2.500 tấn clanhke/ngày trở lên phải lắp đặt và vận hành hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải; Sử dụng nhiên liệu thay thế lên đến 15% tổng nhiên liệu dùng để sản xuất clanhke xi măng. Các chỉ tiêu tiêu hao năng lượng phải đảm bảo theo quy định. Khai thác sử dụng tiết kiệm khoáng sản; khuyến khích khai thác âm, khai thác theo công nghệ khoan hầm. Sử dụng tối đa các chất thải, phế thải của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và chất thải sinh hoạt làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia cho quá trình sản xuất xi măng. Nâng cao chất lượng sản phẩm xi măng; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm xi măng chất lượng cao, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng; chú trọng phát triển sản xuất xi măng mác cao, xi măng bền trong môi trường xâm thực. Hạn chế xuất khẩu, tỷ lệ xuất khẩu clanhke và xi măng không vượt quá 30% tổng công suất thiết kế.

***) Sản phẩm du lịch**

Xây dựng tour du lịch mẫu của tỉnh nhằm tổ chức đưa đón khách tham quan, quảng bá những tiềm năng du lịch và thu hút khách du lịch đến từ Campuchia, Lào. Tập trung thu hút du khách đến từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Malaysia thông qua các hoạt động giao thương và đầu tư kinh doanh tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Tăng cường thu hút du khách đến từ Mỹ, Úc và các nước Châu Âu thông qua các hoạt động thăm lại chiến trường xưa.

***) Sản phẩm lĩnh vực Y – Dược**

Thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển ngành công nghiệp sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP trên địa bàn tỉnh. Duy trì và phát triển diện tích dược liệu của tỉnh với nhiều hình thức như: Vườn thực nghiệm, vườn độc canh, vườn xen canh. Đồng thời chú trọng phát triển đa dạng các loại giống dược liệu ưu tiên các giống bản địa nhằm đáp ứng một phần nhu cầu nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp dược. Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn gốc dược liệu có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường.

IV. Nhu cầu, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2026-2035

Tập trung các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu; quan tâm phát triển các nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu xuất khẩu nhưng có giá trị gia tăng cao hoặc có tốc độ tăng trưởng cao. Chủ động tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, triển lãm quốc tế để tìm kiếm thị trường; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại tại các thị trường mới; triển khai các phương án, giải pháp ứng phó về xuất nhập khẩu trước các diễn biến mới của thương mại thế giới.

1. Về xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách

Phát huy có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, HTX, doanh nghiệp trong xúc tiến thương mại và du lịch, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh, tìm kiếm thị trường. Bên cạnh đó, xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí dán nhãn truy xuất nguồn gốc, xuất xứ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, ưu tiên thuê đất để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, xây dựng thị trường tại chỗ, đồng thời hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện để xây dựng thị trường tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng…; xây dựng các chính sách khuyến khích thành lập các doanh nghiệp lữ hành, du lịch và khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch.

2. Về đầu tư tài chính

Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông, nhanh gọn, hiệu quả, công khai, minh bạch; tích cực tạo mọi điều kiện thuận lợi cho

các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh trong thời gian ngắn nhất; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, thu hút đầu tư xây dựng các tập đoàn, các công ty lớn có uy tín, có tiềm lực tài chính và có hàm lượng đầu tư công nghệ, khoa học kỹ thuật cao, có thị trường liên vùng trong khu vực và quốc tế trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư 02 Cụm công nghiệp chế biên chuyên ngành điều, 02 cụm công nghệ chuyên ngành gỗ và 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây. Đồng thời, tập trung thu hút các nhà máy chế biến sản phẩm từ thịt heo và gà tại vùng chăn nuôi lớn của tỉnh. Thúc đẩy thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, logistics, kết cấu hạ tầng giao thông kết nối liên tỉnh, liên vùng. Tập trung xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế, quy hoạch quỹ đất sạch thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú du lịch từ 4 đến 5 sao, các khu vui chơi giải trí với quy mô lớn, hiện đại. Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các dự án hình thành các khu du lịch cấp quốc gia, cấp tỉnh và các điểm du lịch.

3. Về phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của các tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ cốt lõi của CMCN 4.0 trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ tích cực cho việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, buồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

4. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong tổ chức sản xuất

Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh đủ mạnh, làm nòng cốt để thực hiện có hiệu quả liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm; đổi mới và phát triển các HTX nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn.

Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong tất cả các khâu của hoạt động tổ chức sản xuất tạo thành chuỗi khép kín từ khâu giống - nuôi trồng, chăm sóc - thu hoạch - bảo quản - chế biến - tiêu thụ; hoàn thiện quy trình canh tác tiên tiến để từ đó có thể khai thác hiệu quả thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu với các sản phẩm chủ yếu của tỉnh đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Xây dựng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc và kết nối cung cầu của tỉnh Bình Phước nhằm giúp người dân và các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sản xuất dễ dàng tiếp cận nhiều thị trường một cách nhanh chóng, làm cơ sở để tham khảo, định hướng thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả. Mở rộng đối tượng tiếp nhận bản tin thị trường đến các nông hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Phát triển thương hiệu nông sản được xây dựng dưới hình thức bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu thương mại nhằm mục tiêu quảng bá, quản lý và

bảo vệ sở hữu trí tuệ tại các nước nhập khẩu và tại các thị trường tiêu thụ nội địa cao cấp. Xây dựng thương hiệu nông sản gồm: nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

Hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đào tạo các thành viên có liên quan trong chuỗi giá trị; thu hút đầu tư để hình thành các cơ sở sơ chế, kho hàng, kho lạnh nhằm kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch.

Hoàn thiện quy trình sản xuất nhằm khắc phục và hạn chế tính thời vụ, đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn tương đương).

Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ thuật sản xuất theo hướng tăng năng suất, nâng cao kỹ năng tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

Ứng dụng và chuyển giao các công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX đầu tư, đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại, tạo ra sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

5. Về nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch

Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, phát triển mẫu mã sản phẩm, hệ thống thương hiệu hàng hóa xuất khẩu phù hợp với yêu cầu của các hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nắm được thông tin thị trường, định hướng sản xuất phù hợp với nhu cầu; củng cố, duy trì và phát triển Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước; Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh; đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức có kiến thức về kinh tế thị trường, luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế; kịp thời bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch theo đúng quy định.

Kết nối, phối hợp với Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài (BAOOV), các thương vụ Việt Nam, các văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp, HTX… tại Bình Phước với các doanh nghiệp nước ngoài và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài để tìm hiểu thị hiếu và nhu cầu của thị trường ngoài nước, từ đó kết nối và xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài để đưa các sản phẩm chủ yếu của tỉnh sang một số thị trường khó tính như Nhật Bản (tập đoàn AEON), Mỹ (Walmart), Pháp và Thái Lan (Big C, MM Mega Market), Ý (Central Retail)…

Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và xúc tiến đầu tư, quan tâm tổ chức đoàn xúc tiến ra thị trường nước ngoài; tăng cường kết hợp 03 hình thức xúc tiến giới thiệu môi trường đầu tư, chính sách thu hút đầu tư, giới thiệu môi trường kinh doanh, giới thiệu tiềm năng. Kết hợp các hình thức xúc tiến thương mại như tham gia hội chợ thương mại quốc

tế kết hợp với khảo sát thị trường, tổ chức hội thảo giao thương giữa doanh nghiệp trong tỉnh và các nhà nhập khẩu; tạo cầu nối vững chắc giữa Nhà nước với các doanh nghiệp và nông dân. Tập trung quảng bá sản phẩm đến tay người tiêu dùng, làm cầu nối cho các đơn vị cung ứng sản phẩm củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ tại các chợ, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, các nhà hàng, khách sạn, khu du lịch; hỗ trợ các doanh nghiệp, trang trại, tổ hợp tác, HTX xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng như ISO, HACCP, GMP…; hỗ trợ chuyển giao công nghệ mới, phát triển sản phẩm mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại và du lịch giai đoạn 2021 - 2025. Đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu hàng hóa. Hỗ trợ các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất của các làng nghề, các hộ nông dân, các HTX,...) trong hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch, xây dựng thương hiệu và quảng bá một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh; tổ chức các cuộc khảo sát, kết nối thị trường trong nước, lựa chọn một số thị trường tiềm năng xuất khẩu đối với các sản phẩm, ngành hàng chủ yếu của tỉnh; tổ chức và tham gia các hội chợ thương mại khu vực trong nước và một số hội chợ tiềm năng ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh; tổ chức các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, khu công nghiệp, khu vực biên giới để giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường nông thôn; xây dựng các cửa hàng cung cấp những sản phẩm nông nghiệp an toàn, sản phẩm đạt chuẩn VietGAP; ký kết các thỏa thuận cấp tỉnh giữa Bình Phước và các địa phương khác, đặc biệt là những địa phương nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, liên kết hợp tác về mua bán nông sản và công nghiệp chế biến, có thể là cung ứng nguyên vật liệu và nhận tiêu thụ lại một phần sản phẩm hay cam kết xây dựng quan hệ bạn hàng ổn định, lâu dài và đảm bảo chữ tín trong kinh doanh.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về xúc tiến thương mại và du lịch thông qua các kênh thông tin; trong đó chú trọng quảng bá, xúc tiến trên các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội; đẩy mạnh quảng bá trên các phương tiện thông tin, truyền thông trong và ngoài nước; quảng bá trực quan tại khu vực trung tâm nhà ga, sân bay, trên phương tiện giao thông công cộng… Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, con người Bình Phước thông qua báo đài, phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, câu lạc bộ, hội, nhóm về du lịch hay các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, nét đẹp văn hóa con người của tỉnh nhà, góp phần thu hút và phát triển du lịch tỉnh Bình Phước.

Tổ chức những cuộc thi thiết kế các sản phẩm quà tặng, hàng hóa lưu niệm phục vụ khách du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Bình Phước. Thường xuyên tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, các đoàn phóng viên, nhà báo, nhiếp ảnh gia, văn nghệ sĩ trong và ngoài nước đến khảo sát các sản phẩm du lịch, quảng bá các điểm đến bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm thu hút du khách. Tăng cường chương trình kích cầu du lịch trong năm để thu hút khách du lịch và giới thiệu, quảng bá các điểm đến cho du lịch Bình Phước.

Chủ động đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về du lịch trên cơ sở liên kết phát triển vùng Đông Nam Bộ và Biên bản làm việc với các tỉnh Kratie, Stung Treng (Campuchia) - Champasak (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan) trên tuyến du lịch xuyên Á qua cửa khẩu quốc tế Hoa Lư.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa trong xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Bình Phước.

Liên kết với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch (công ty/đại lý du lịch/lữ hành, công ty vận tải du lịch, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, nhà hàng, cơ sở lưu trú,...) thông qua Hiệp hội Du lịch ở các tỉnh, thành phố trong cả nước để quảng bá các sản phẩm chủ yếu của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và tích cực hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ yếu của tỉnh đã có thương hiệu tham gia hoạt động xúc tiến thương mại theo các chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia, chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh. Xây dựng không gian trưng bày, giới thiệu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước tại Hà Nội và một số tỉnh, thành có tiềm năng.

6. Về thị trường, thương mại sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh

Tiếp tục, tuyên truyền phổ biến và thực hiện Đề án "Phát triển một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030"; tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường trong nước gắn với đẩy mạnh đổi mới công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương; tích cực quảng bá, giới thiệu những sản phẩm tiêu biểu của tỉnh, những địa chỉ doanh nghiệp uy tín để người tiêu dùng có đầy đủ thông tin về sản phẩm, hàng hóa tại các hội thảo, hội nghị, hội chợ thương mại, triển lãm trong và ngoài nước để tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm chủ yếu của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, hàng hóa và kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng liên quan đến xúc tiến thương mại.

7. Về hợp tác và liên kết

Tăng cường hợp tác, liên kết, phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tập đoàn công nghệ có uy tín, doanh nghiệp khoa học công nghệ trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

Tập trung đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng phát triển hợp tác, liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

Trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng và quản lý thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm. Phát huy vai trò đầu tàu của doanh nghiệp trong chuỗi liên kết để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân, từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản... Tiếp tục thực hiện các chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Bắc Bộ và một số tỉnh của Campuchia, Lào, Thái Lan.

Trên đây là Báo cáo "Đánh giá thực trạng ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 – 2024 và đề xuất nhu cầu hỗ trợ trong thời gian tới" của tỉnh Bình Phước.

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; QLKHCN(Toàn).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X H C N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Thị Minh Thúy

PHỤ LỤC

Biểu mẫu 01

Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách về thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

TT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành			Ghi chú
		Tỉnh ủy	*HĐND tỉnh*	*UBND tỉnh*	
1	Kết luận số 370-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025	X			
2	Kết luận số 360-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;	X			
3	Kết luận số 369-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của BTV Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030	X			
4	Kết luận số 364-KL/TU về phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	X			
5	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND tỉnh quy định Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.		X		
6	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày		X		

TT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành			Ghi chú
		Tỉnh ủy	*HĐND tỉnh*	*UBND tỉnh*	
	30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.				
7	Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định về Chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.		X		
8	Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Tỉnh ủy về phát triển Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	X			
9	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh.		X		
10	Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.		X		
11	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.		X		
12	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày		X		

TT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành			Ghi chú
		Tỉnh ủy	*HĐND tỉnh*	*UBND tỉnh*	
	12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.				
13	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.		X		
14	Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.		X		
	Tổng cộng	**5**	**9**	**0**	

Biểu mẫu 02

Danh mục các chương trình, đề án, kế hoạch về cơ chế, chính sách về thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

TT	Tên Chương trình/Đề án/Kế hoạch	Cơ quan ban hành			Ghi chú
		Tỉnh ủy	*HĐND tỉnh*	*UBND tỉnh*	
1	Đề án "Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" (Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh).			X	
2	Đề án "Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh).			X	
3	Đề án "Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh).			X	
4	Đề án "Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2030" (Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 7/9/2022 của UBND tỉnh).			X	
5	Đề án "Phát triển một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030" và được UBND tỉnh (Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày			X	

	10/10/2022)				
6	Đề án "Phát triển HTX, LHHTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 10/12/2018).			X	
7	Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh).			X	
8	Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 23/9/2021).			X	
9	Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh)			X	
10	Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" (Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)			X	
11	Đề án "phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh" (Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)			X	
12	Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31 tháng 10			X	

	năm 2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030"				
13	Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025			X	
14	Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025.			X	
15	Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 9/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.			X	
16	Kế hoạch 345/KH-UBND tỉnh ngày 16/11/2021 triển khai Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với nông thôn mới năm 2022.			X	
17	Kế hoạch 197/KH-UBND tỉnh ngày 21/06/2023 triển khai Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn			X	

	theo chuỗi giá trị, gắn với nông thôn mới năm 2023.				
18	Kế hoạch 101/KH-UBND tỉnh ngày 20/03/2024 triển khai Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn với nông thôn mới năm 2024.			X	
19	Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tỉnh ủy Bình Phước triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước	X			
	Tổng cộng	**1**	**0**	**18**	

Biểu mẫu 03

Danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương

TT	Cấp ban hành	Lĩnh vực	Sản phẩm chủ lực		Sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế		Tổng cộng
			Tên sản phẩm	Quyết định ban hành (số, ký hiệu, ngày tháng ban hành, trích yếu)	Tên sản phẩm	Quyết định ban hành (số, ký hiệu, ngày tháng ban hành, trích yếu)	
A	**Cấp quốc gia**						
I	***Lĩnh vực Nông nghiệp***			Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1			*Điều*				
2			*Cao su*				
3			*Tiêu*				
4			*Thịt lợn*				
5			*Thịt và trứng gia cầm*				
6			*Gỗ và sản phẩm từ gỗ*				
7			*Cà phê*				
	Tổng cộng		**7**				

Biểu mẫu 04

Danh mục các sản phẩm OCOP tại địa phương

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
1	Tỉnh	Thực phẩm	Mít ruột đỏ PT79.	HTX-TMDV Phước Thiện	xã Phước Thiện, H Bù Đốp, T Bình Phước.	0988567456	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
2	Tỉnh	Thực phẩm	Bưởi da xanh Bù Đốp.	HTX Bưởi da xanh Bù Đốp;	xã Tân Tiến, H Bù Đốp, T Bình Phước.	0962226689	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
3	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang cay	Cty TNHH hạt Điều Vàng	xã Bù Nho, H Phú Riềng, T Bình Phước	0972191595	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
4	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang nước cốt dừa	Cty TNHH hạt Điều Vàng	xã Bù Nho, H Phú Riềng, T Bình Phước	0972191595	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
5	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang mật ong	Cty TNHH hạt Điều Vàng	xã Bù Nho, H Phú Riềng, T Bình Phước	0972191595	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
6	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều tươi rang củi	Công ty TNHH MTv SX Hoàng Phú	xã Lộc Thiện, H Lộc Ninh, T Bình Phước	977928932	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
7	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều tươi rang củi vị tỏi ớt	Công ty TNHH MTv SX Hoàng Phú	xã Lộc Thiện, H Lộc Ninh, T Bình Phước	0977928932	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
8	Tỉnh	Thực phẩm	Trà dược liệu thiên nhiên 7 trong 1 Mạnh Hùng.	Hộ Kinh doanh Hoàng Mạnh Hùng	xã Lộc Phú, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0333330789	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
9	Tỉnh	Thực phẩm	Bột đạm Dế.	Công ty TNHH Cricket One	xã Lộc Hưng, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0902425693	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
10	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Tiêu xanh sấy thăng hoa.	HTX hồ Tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
11	Tỉnh	Thực phẩm	Bột Tiêu xanh sấy thăng hoa	HTX hồ Tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
12	Tỉnh	Thực phẩm	Bột Tiêu tứ sắc sấy thăng hoa.	HTX hồ Tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
13	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Tiêu đen.	HTX hồ Tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
14	Tỉnh	Thực phẩm	Bột Tiêu đen.	HTX hồ Tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	3003/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	25/11/2021-25/11/2024		4	
15	Tỉnh	Thực phẩm	Tiêu đen ASTA Mỹ Lệ;	Cty TNHH MTV TM Mỷ Lệ	xã Lộc Thiện , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0982528679	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
16	Tỉnh	Thực phẩm	Tiêu sọ mộc tiệt trùng Mỹ lệ;	Cty TNHH MTV TM Mỷ Lệ	xã Lộc Thiện , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0982528679	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
17	Tỉnh	Thực phẩm	Tiêu sọ trắng tiệt trùng Mỹ Lệ	Cty TNHH MTV TM Mỹ Lệ	xã Lộc Thiện , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0982528679	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
18	Tỉnh	Thực phẩm	Hoa để bàn Tỷ muội thăng hoa;	HTX hoa khô Hưng Thịnh	xã Lộc Thịnh , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0895054107	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
19	Tỉnh	Thực phẩm	Hoa để bàn Ánh ban mai;	HTX hoa khô Hưng Thịnh	xã Lộc Thịnh , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0895054107	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
20	Tỉnh	Thực phẩm	Hoa để bàn Phúc Lộc Thọ;	HTX hoa khô Hưng Thịnh	xã Lộc Thịnh , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0895054107	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
21	Tỉnh	Thực phẩm	Hoa bó Ánh hồng	HTX hoa khô Hưng Thịnh	xã Lộc Thịnh , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0895054107	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
22	Tỉnh	Thực phẩm	Hoa bó hoa hồng ngủ sắt	HTX hoa khô Hưng Thịnh	xã Lộc Thịnh , H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0895054107	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
23	Tỉnh	Thực phẩm	Giò chả	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thành	TT Thanh Bình, huyện Bù Đốp, T Bình Phước	0979352800	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
24	Tỉnh	Thực phẩm	Tinh bột nghệ	Cty Cổ phần fres food Bình Phước	xả Tân Tiến, huyện Bù Đốp, T Bình Phước	0902961972	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
25	Tỉnh	Đồ uống	Mật ong thiên nhiên	Cty Cổ phần fres food Bình Phước	xả Tân Tiến, huyện Bù Đốp, T Bình Phước	0902961972	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
26	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều sạch rang muối	Cty Cổ phần fres food Bình Phước	xả Tân Tiến, huyện Bù Đốp, T Bình Phước	0902961972	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
27	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang nuối Hoa Sen Việt	Cty TNHH XNK TM Nam Hoa Thành	xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	0976311888	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3	4	
28	Tỉnh	Đồ uống	Càphê nguyên chất Nhâm Nhung	Hộ kinh doanh Nhâm Nhung	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0818397980	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
29	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều sấy không muối	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
30	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều nguyên chất còn hạt (bơ hạt điều)	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
31	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang mật ong	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
32	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều chanh sả	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
33	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều vị tỏi ớt	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
34	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều nguyên chất xay mịn (bơ hạt điều)	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
35	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Điều rang muối bó vỏ lụa.	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
36	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều vỏ lụa	Cty cổ phần Tập đoàn Gia Bảo	P Tân Phú, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974999900	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025		4	
37	Tỉnh	Đồ uống	Rượu truyền thống Văn Minh	Hộ kinh Lê Văn Minh	P Tân Xuân, TP Đồng Xoài, T Bình Phước	0974649839	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
38	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang nuối	HTX NN Hữu cơ Đồng Xanh	xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	0971747567	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		
39	Tỉnh	Thực phẩm	Yến sào	Hộ kinh doanh Dương Ngọc Quang	xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	0918781980	1362/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	28/7/2022-28/7/2025	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
40	Tỉnh	Đồ uống	Mộc Coffee	HTX hồ tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	365026557	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
41	Tỉnh	Đồ uống	Trà nụ hoa hồng	HTX hồ tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
42	Tỉnh	Thực phẩm	Muối tiêu lá chanh	HTX hồ tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
43	Tỉnh	Thực phẩm	hạt tiêu đỏ sấy thăng hoa	HTX hồ tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
44	Tỉnh	Thực phẩm	hạt tiêu tứ sắc sấy thăng hoa	HTX hồ tiêu hữu cơ Lộc Quang	xã Lộc Quang, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0365026557	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
45	Tỉnh	Đồ uống	Nước uống AQUA PLUS	Hộ kinh doanh Phan Kỳ Vũ	xã Lộc Điền, H Lộc Ninh, T Bình Phước.	0968353821	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
46	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Tiêu hữu cơ	Hộ kinh doanh Võ Ngọc Quế	xã Hưng Phước, H Bù Đốp, T Bình Phước.	0986664439	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
47	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang nuối	Cty TNHH DV XNK Bảo Ngân	xã Thanh Hòa, H Bù Đốp, T Bình Phước.	0974299644	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
48	Tỉnh	Thực phẩm	Yến sào Đoàn Gia.	Hộ kinh doanh Đoàn Kim Hồng	xã Thanh Hòa, H Bù Đốp, T Bình Phước.	0963414567	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
49	Tỉnh	Thực phẩm	Điều rang muối	Cty TNHH MTV SXTM Nhân Sang	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0913051053	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
50	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều tím sấy thăng hoa	Cty TNHH MTV SXTM Nhân Sang	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0913051053	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
51	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều vị tỏi ớt	Cty TNHH MTV SXTM Nhân Sang	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0913051053	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
52	Tỉnh	Thực phẩm	Bánh hạt điều	Cty TNHH MTV SXTM Nhân Sang	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0913051053	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
53	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Điều rang muối Đức Liêm.	Cty TNHH MTV SXTM DV Đức Liêm	xã An Khương, H Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0912453589	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
54	Tỉnh	Đồ uống	Cà phê nguyên chất	Cty TNHH MTV SXTM DV Đức Liêm	xã An Khương, H Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0912453589	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
55	Tỉnh	Thực phẩm	Gạo An Khương	HTX NN An Khương	xã An Khương, H Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0969001144	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
56	Tỉnh	Thực phẩm	Tiêu hữu cơ Vũ Tiến Năng	Hộ kinh doanh Vũ Tiến Năng	xã Minh Tâm, H Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0985370578	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
57	Tỉnh	Thực phẩm	Yến sào Minh Thắng	Hộ kinh doanh Trần Minh Thắng	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0387040515	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
58	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Điều rang muối Nhâm Nhung.	Hộ kinh doanh Nhâm Nhung	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	0818397980	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
59	Tỉnh	Thực phẩm	Dưa lưới Thanh Phú	HTX NN SX Dưa lưới Thanh Phú	xã Thanh Lương, tx Bình Long, tỉnh Bình Phước	0962420479	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
60	Tỉnh	Thực phẩm	Yến sào Hương Giang	Cty TNHH TVXD Đăng Nguyên	xã Thanh Lương, tx Bình Long, tỉnh Bình Phước	0937398828	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
61	Tỉnh	Thực phẩm	Sầu riêng Gia Bảo	HTX NN số Bình Phước	P Thác Mơ, tx Phước Long, tỉnh Bình Phước	0936701701	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
62	Tỉnh	Thực phẩm	Sầu riêng Nhà Mint	HTX NN số Bình Phước	P Thác Mơ, tx Phước Long, tỉnh Bình Phước	0989424277	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
63	Tỉnh	Thực phẩm	Bơ ông Hoàng	HTX NN số Bình Phước	P Thác Mơ, tx Phước Long, tỉnh Bình Phước	0946606062	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
64	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Điều rang muối Ysen.	Công ty TNHH MTV Ysen	P Sơn Giang, tx Phước Long, tỉnh Bình Phước	0909756545	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025		4	
65	Tỉnh	Thực phẩm	Bưởi da xanh	HTX cây ăn trái Minh Thắng	xã Minh Thắng, tx Bình Long, tỉnh Bình Phước	0945939708	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
66	Tỉnh	Thực phẩm	Ổ Quang Minh	THT Quang Minh	xã Quang minh, tx Bình Long, tỉnh Bình Phước	0365182055	2107/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	11/11/2022-11/11/2025	3		
67	Bộ NN&PTNT	Thực phẩm	Hạt điều rang nuối	Công ty Cổ phần Hà My	xã Tân Lập, H Đồng Phú, T Bình Phước	0903672563	2476/QĐ-BNN-VPĐP ngày 20/6/2023	20/6/2023-20/6/2026			5
68	Bộ NN&PTNT	Thực phẩm	Hạt Điều rang không muối.	Công ty Cổ phần Hà My	xã Tân Lập, H Đồng Phú, T Bình Phước	0903672563	2476/QĐ-BNN-VPĐP ngày 20/6/2023	20/6/2023-20/6/2026			5

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
69	Bộ NN&PTNT	Thực phẩm	Hạt Điều Nhân	Công ty Cổ phần Hà My	xã Tân Lập, H Đồng Phú, T Bình Phước	0903672563	2476/QĐ-BNN-VPĐP ngày 20/6/2023	20/6/2023-20/6/2026			5
70	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang muối	Công ty TNHH Đất Đỏ Bình Phước	Long Giang, Phước Long, Bình Phước	09037979696	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
71	Tỉnh	Thực phẩm	Bưởi da xanh	HTX Bưởi da xanh	Đa Kia, Bù Gia Mập, Bình Phước	0377409447	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
72	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt Điều rang muối	Cty TNHH MTV SXTM Khánh Sâm	Phước Minh, Bù Gia Mập, Bình Phước	098501277	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
73	Tỉnh	Thực phẩm	Yến sào	Hộ SXKD Yến sào Nhà Yến Bốn Xê		0917000038	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
74	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang muối,	Cty Mỹ Lệ TNHH	Long Hưng, Phú Riềng, Bình Phước	0972559559	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
75	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang muối võ lụa,				1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
76	Tỉnh	Thực phẩm	Kẹo hạt điều				1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023				
77	Tỉnh	Thực phẩm	Bưởi, cam	Cty TNHH MTV Thài Hòa Phát	Đoồng Tiến, Dồng Phú, Bình Phước	0967315679	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
78	Tỉnh	Thực phẩm	Kẹo hạt điều	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
79	Tỉnh	Thực phẩm	Kẹo hạt điều gừng	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
80	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang muối nguyên vị	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
81	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang nguyên vị	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
82	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều lụa	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
83	Tỉnh	Đồ uống	Cà phê bột Robusta;	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
84	Tỉnh	Đồ uống	Cà phê hạt Robusta	Cty cổ phần Hà My	Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước	0903672563	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
85	Tỉnh	Thực phẩm	Hạt điều rang muối	Cty TNHH SXTM Green Lotus	Đức Liễu, Bù Đăng, Bình Phước	0707934568	1882/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	21/11/2023-21/11/2026		4	
86	Huyện	Thực phẩm	Hạt điều rang muối Hoàng Anh và Bánh hạt điều Hoàng Anh	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Dung	P.Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	978237567	QĐ số 2694/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	15/12/2023-15/12/2026	3		
87	Huyện	Đồ uống	Yến sào tinh chế Viết Trung	Hộ kinh doanh Bùi Viết Trung	Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	909826688	QĐ số 2694/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	15/12/2023-15/12/2026	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
88	Huyện	Đồ uống	Yến Hũ chưng sẵn Viết Trung	Hộ kinh doanh Bùi Viết Trung	Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	909826688	QĐ số 2694/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	15/12/2023-15/12/2026	3		
89	Huyện	Đồ uống	Yến thô Viết Trung	Hộ kinh doanh Bùi Viết Trung	Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	909826688	QĐ số 2694/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	15/12/2023-15/12/2026	3		
90	Huyện	Đồ uống	Yến sào tinh chế BiLa	Hộ kinh doanh Nguyễn Năng Đồng	P.Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước				3		
91	Huyện	Đồ uống	Rượu Đông trùng hạ thảo	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Hương	P.Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước				3		
92	Huyện	Thực phẩm	Cốm gạo Truyền thống.	Công ty TNHH MEDIFOOD.ID.	Xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành.	393015915	Cấp huyện đang hoàn thành hồ sơ chấm điểm 4 sao		3		
93	Huyện	Thực phẩm	Cốm gạo Vị Rau						3		
94	Huyện	Thực phẩm	Cốm gạo Lứt Rong Biển Tỏi Ớt.						3		
95	Huyện	Thực phẩm	Cốm gạo Hoang Dã.						3		
96	Huyện	Thực phẩm	Cốm gạo Lứt Truyền thống.						3		
97	Tỉnh	Thực phẩm	Dưa lưới Nabi	HTX Nông nghiệp Dịch vụ Thương mại Nha Bích.	Xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành.		QĐ số 3330/QĐ-UBND ngày	17/10/2023-17/10/2026	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
98	Tỉnh	Thực phẩm	Sầu riêng Minh Lập	HTX Cây ăn trái Minh Lập.	Xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành.		14/12/2023		3		
99	Tỉnh	Đồ uống	Yến Sào Nam Phú	Công ty TNHHMTV Yến Sào Nam Phú.	Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành.		Cấp huyện đang hoàn thành hồ sơ chấm điểm 4 sao		3		
100	Tỉnh	Thực phẩm	Đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa	HTX Nấm Đông Trùng Hạ Thảo PN Bình Phước	Tân Thành, Bù Đốp, Bình Phước		QĐ số 3330/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	17/10/2023 - 17/10/2026	3		
101	Tỉnh	Thực phẩm	Dê thịt tươi;	HTX chăn nuôi dê Tân Thành	Tân Thành, Bù Đốp, Bình Phước				3		
102	Tỉnh	Thực phẩm	Thịt bò tươi BBB Thanh Hòa;	HTX chăn nuôi bò BBB Thanh Hòa	Thanh Hòa, Bù Đốp, Bình Phước				3		
103	Tỉnh	Đồ uống	Yến sào Bảo Ngân;	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Bảo Ngân	Thanh Hòa, Bù Đốp, Bình Phước				3		
104	Tỉnh	Đồ uống	Cà phê đặc sản Bù Đốp	HTX Cà Phê Nguyên Chất Bù Đốp	Tân Tiến, Bù Đốp, Bình Phước				3		
105	Tỉnh	Đồ uống	Yến sào Quang Huy	Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Yến	Xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, Bình Phước				3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
				Sào Quang Huy							
106	Tỉnh	Thực phẩm	- Sản phẩm: Tiêu Út Phương	Tổ hợp tác Trồng và Sản xuất Tiêu hữu cơ Út Phương	Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước				3		
107	Tỉnh	Thủ công mỹ nghệ	Cô hai handmade gifts	Tổ hợp tác sản xuất các sản phẩm đan móc xã Thiện Hưng	Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước				3		
108	Huyện	Đồ uống	Bột ngũ cốc Nhâm Nhung	Hộ kinh doanh Nhâm Nhung	xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước		Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Hớn Quản	26/12/2023 - 26/12/2026	3		
109	Huyện	Thực phẩm	Hạt điều rang muối Minh Hương	Hộ kinh doanh Trương Thị Hoài Hương	Đồng nơ, Hớn Quản,Bp				3		
110	Huyện	Đồ uống	Rượu Stieng Sâm bố chính, chuốt hột rừng	Hộ kinh doanh Vũ Hưng	Tan Khai, Hớn Quản, BP				3		
111	Huyện	Thực phẩm	Sầu Riêng, Phú Nghĩa	HTX Phú Nghĩa	xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập		Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 UBND huyện Bù Gia Mập	29/12/2023-29/12/2026	3		
112	Huyện	Thực phẩm	Bưởi da xanh Phú Nghĩa	Hộ kinh doanh	xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập				3		
113	Huyện	Thực phẩm	- Snack dế sấy Rec Rec vị	Công ty TNHH Cricket	xã Lộc Hưng, H Lộc Ninh, T Bình		Quyết định số 779/QĐ-		3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
			Wasabi	One	Phước.		UBND ngày 20/3/2024 UBND huyện Lộc Ninh				
114	Huyện	Thực phẩm	- Snack dế sấy Rec Rec vị Trứng muối						3		
115	Huyện	Thực phẩm	- Snack dế sấy Rec Rec vị Phô mai cay						3		
116	Huyện	Thủ công mỹ nghệ	Sản phẩm Gỗ thủ công mỹ nghệ "Lộc Ninh Quê tôi"	Công ty TNHH Linh Trang Bình Phước	Xã Lộc Thuận, huyện Lộc ninh, tỉnh Bình Phước				3		
117	Huyện	Đồ uống	- Yến sào Ngọc Dung	HKD Nguyễn Thị Ngọc Dung	Ấp 1, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước				3		
118	Huyện	Đồ uống	- Rượu nếp đục	HKD Hạnh Lượng	Ấp Tam Nguyên, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước			20/3/2024-20/3/2027	3		
119	Huyện	Đồ uống	- Rượu nếp cẩm						3		
120	Huyện	Đồ uống	- Rượu cần Bố Thạch	HKD Văn Vi Thạch	Ấp Hiệp Hoàn A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước				3		
121	Huyện	Đồ uống	- Nước khoáng đóng chai aquanesta	Cơ sở SXKD-TMDV Lộc Thành Phát	Ấp Lộc Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước				3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
122	Huyện	Thực phẩm	Bánh mì Đại Quang	Hộ kinh doanh Bánh mì Đại Quang	Nguyễn Huệ, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 UBND thị xã Bình Long	21/12/2023/-21/12/2026	3		
123	Huyện	Đồ uống	Cà phê Mộng Được	Hộ kinh doanh Cà phê Mộng Được	Tổ 1, Khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước				3		
124	Huyện	Thực phẩm	Rau an toàn Thanh Thịnh	Tổ hợp tác trồng rau sạch ấp Thanh Thịnh	Ấp Thanh Thịnh, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.				3		
125	Huyện	Thực phẩm	Giò chả Kim Lan	Hộ kinh doanh Nguyễn Long Châu	Tổ 4, Khu phố Phú An, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước				3		
126	Huyện	Thực phẩm	Quả sầu riêng tươi	HTX Nông Thành Phát	xã Phước tân, huyện Phú Riềng		Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND	29/12/2023-29/12/2026	3		

TT	Phân cấp	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Quyết định cấp chứng nhận	Thời hiệu	Xếp hạng *(3sao)*	Xếp hạng *(4sao)*	Xếp hạng *(5sao)*
127	Huyện	Thực phẩm	Quả sầu riêng tươi	HTX cây ăn trái Tiến Thịnh	xã phước Tân, huyện Phú Riềng		huyện Phú Riềng		3		
128	Huyện	Thực phẩm	Hạt điều rang muối Quỳnh Anh	Hộ kinh doanh hạt điều rang muối Quỳnh Anh	Thôn 5, xã Long Tân huyện Phú Riềng				3		
129	Huyện	Thực phẩm	Nấm Linh chi	Hộ kinh doanh cơ sở Van Thọ	Tổ 6, thôn Tân Phú, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng				3		
130	Huyện	Thực phẩm	Tinh bột nghệ						3		
131	Huyện	Thực phẩm	Hạt điều rang muối	Công ty TNHH MTV Tuấn Dũng	Thôn 5B, xã Long Hà, huyện Phú Riềng				3		
132	Huyện	Thực phẩm	Quả sầu riêng tươi	HTX Sầu riêng Bình Sơn	Thôn Phú Châu, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng				3		
133	Huyện	Thực phẩm	Trái Bơ sáp tươi	THT Sầu riêng Nông Văn Cảnh	Thôn Bàu Đỉa, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng				3		
134	Huyện	Đồ uống	Mật ong Keybee	Hộ kinh doanh Ngô Tuấn Anh	Thôn Phú Bình, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng				3		

Biểu mẫu 05

Hoạt động hỗ trợ bảo hộ, quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương từ 2016 -2024

TT	Lĩnh vực	Bảo hộ nhãn hiệu					Xác lập chỉ dẫn địa lý					Bảo hộ kiểu dáng công nghiệp					Sáng chế/Giải pháp hữu ích				
		Số lượng sản phẩm được bảo hộ	Tên sản phẩm được bảo hộ	Quyết định công nhận	Số dự án, nhiệm vụ hỗ trợ bảo hộ	Số doanh nghiệp được hỗ trợ bảo hộ	Số lượng sản phẩm được xác lập	Tên sản phẩm được xác lập	Quyết định công nhận	Số dự án, nhiệm vụ hỗ trợ xác lập	Số doanh nghiệp được hỗ trợ xác lập	Số lượng sản phẩm được bảo hộ	Tên sản phẩm được bảo hộ	Quyết định công nhận	Số dự án, nhiệm vụ hỗ trợ bảo hộ	Số doanh nghiệp được hỗ trợ bảo hộ	Số lượng sản phẩm được cấp bằng	Tên sản phẩm được cấp bằng	Quyết định công nhận	Số dự án, nhiệm vụ hỗ trợ cấp bằng	Số doanh nghiệp được hỗ trợ cấp bằng
I	**Tên sản phẩm chủ lực**																				
1	*Nông nghiệp*	03	1. NHCN "Cao su Bình Phước" 2. NHTT "Gà thả vườn Thanh Lương" 3. NHTT "Nhãn tiêu da bò Thanh Lương"	1. Quyết định số 29274/QĐ-SHTT ngày 09/5/2017 của Cục SHTT 2. Quyết định số 43094/QĐ-SHTT ngày 03/6/2019 của Cục SHTT 3. Quyết định số 44095/QĐ-SHTT ngày 03/6/2019 của Cục SHTT	3	03	03	- Hạt điều nguyên liệu; - Hạt điều nhân trắng; - Hạt điều rang muối.	Quyết định số 673/QĐ-SHTT ngày 13/3/2018 của Cục trưởng Sở hữu trí tuệ	01	09	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	*Công nghiệp – Xây dựng*																				
3	*Thương mại – dịch vụ*																				
4	*Khác*																				
	Tổng cộng																				
II	**Sản phẩm đặc thù,**																				

	sản phẩm có lợi thế																				
1	*Nông nghiệp*																				
2	*Công nghiệp – Xây dựng*																				
3	*Thương mại – dịch vụ*																				
4	*Khác*																				
	Tổng cộng																				